

THÀNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 6

NOVEMBRE 1936

SỐ 69

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. G. Cadman
Quản-ly Thành-Kinh-Bảo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 9p.15
Mua báo xin trả tiền trước

THẦN CHIẾN-TRANH CẢNH-CÁO TA !

THÁNG một tây, tháng mà chúng ta kỷ-niệm diều-ước đình-chiến, không khỏi bắt ta phải suy-nghĩ đến chiến-tranh, — chiến-tranh trong buổi quá-khứ và, than ôi, chiến-tranh thuộc kỷ tương-lai ! Đoạn mười sách Ê-sai có một câu dường như rất thích-hiệp với vấn-đề chúng tôi luận đây. Vua nước A-si-ri, một cường-quốc thuở xưa, nói rằng: «Ta đã làm đều do bởi sức mạnh của tay ta, bởi sự khôn-ngoaan ta, vì ta là thông-minh.» Nhưng Đức Chúa Trời liền phán một lời thâm-thúy, ám-chỉ ông vua ấy, rằng: «Cái riu há lại khoe mình cùng người cầm riu ư?» (Ê-sai 10: 13, 15). Hỡi các nhà độc-tài, bất-quả như người giơ riu dõn củi, Đức Chúa Trời cũng dương dùi các ông để làm thành những mưu-định của Ngài, các ông có nhận-biết chăng?

Chiến-tranh lâm trọn chương-trình của Chúa

NHÀ độc-tài *Hitler* tưởng bắt-bớ dân Giu-đa thì lấy sạch nước Đức, nào ngờ ông chỉ xô họ trở về xứ Pha-lê-tin để được ứng-nghiệm lời Đức Chúa Trời phán trước rằng: «Ta sẽ nhóm các người lại từ mọi nước và mọi nơi mà Ta đã đuổi các người đến» (Giê 29: 14). Chính cuộc thế-giới chiến-tranh hai mươi năm về trước, «cuộc chiến-

tranh để kết-liệu chiến-tranh» mà chúng ta kỷ-niệm tháng này đây, cũng do Đức Chúa Trời dùng để trả lại xứ Pha-lê-tin cho hậu-tự Gia-cốp.

Lòng đầy dực-vọng, *Massolini* tuyên-bố ý định phục-hồi đế-quốc La-mã, chuộc lại cho nó cái khí-thể hùng-tráng trong đời các *Césars* (danh-hiệu của các hoàng-đế La-mã thuở xưa). *Mussolini* chẳng qua là cái riu trong tay Đức Chúa Trời để làm ứng-nghiệm lời Đa-ni-ên nói tiên-tri 2.600 năm về trước rằng đến thời-kỳ cuối-cùng đế-quốc La-mã sẽ phục-hưng và chia làm mười nước nhỏ (xem Đa-ni-ên 2: 40-43; 7: 7, 8). Gây cuộc chiến-tranh tàn-khốc, *Mussolini* đã nuốt chứng xứ Ê-thi-ô-bi, nhưng chỉ coi đó là bước đầu thực-hành phương-lược. Này, đảng sau các áo sơ-mi đen và hiệu cờ phụng-hoàng của nước La-mã, người kẻ-cứu Kinh-Thành thấy rõ ngày phục-hưng nước La-mã, — cái ngày sẽ xảy đến trước khi Đức Chúa *Jésus-Christ* giáng-lâm với các thánh-đồ.

Chiến-tranh vì «sắt và đất sét» xung-đột

CHIẾN-TRANH tàn-khốc thay ! Bây giờ ta lại thấy những cảnh tàn-khốc ấy diễn trong tấn kịch nội-loạn ở Tây-ban-nha : Thấy chết đầy đường, chiến-sĩ bị thương kêu-la rên-siếc. Cuộc nội-loạn này cũng làm ứng-

nghiệm lời tiên-tri. Chẳng còn ngờ chi nữa, chúng ta chắc ở vào thời-kỳ xung-đột kịch-liệt giữa «sắt và đất sét» trong pho tượng của Đa-ni-ên, tức là giữa hai sức mạnh vô-dịch của thế-giới ngày nay: Chủ-nghĩa phát-xít và chủ-nghĩa cộng-sản (Đa-ni-ên 2: 34, vắn vắn). Hai sức mạnh ấy là tử-thù với Tin-Lành tinh-khiết của Đức Chúa Jêsus-Christ. Trong các nước nằm dưới bàn tay sắt của hai chủ-nghĩa ấy, người ta không được theo quyền tự-do tin-ngưỡng mà thờ-phượng Đức Chúa Trời theo như Ngài đã chỉ-bảo trong Kinh-Thánh. Nước Nga với chủ-nghĩa cộng-sản, nước Đức với chủ-nghĩa quốc-gia xã-hội, cả hai bắt-bớ môn-đồ Đức Chúa Jêsus. Ngày đại-nạn càng gần, thì tình-cảm ấy lại càng lan rộng. Nhưng ngày đại-nạn vừa qua, «có một hòn đá chẳng phải bởi tay đục ra,» tức là Đức Chúa Jêsus khải-hoàn cai-trị, bày một cảnh-tượng hòa-bình và công-bình khắp trên mặt đất. Lòng ôm một hi-vọng tươi-sống đường ấy, anh em sao chẳng tình-nguyện làm quân anh-dũng của Đức Chúa Jêsus-Christ, giơ cao ngọn cờ thập-tự, hăng-hái xông vào mặt trận thiêng-liêng, giữ lại nhiều linh-hồn trước khi hết ngày án-diễn?

Chiến-tranh là kết-quả của lòng hư-hoại

SAO phải có chiến-tranh? Theo thơ Gia-cơ 4: 1, thì «những đềm chiến-đấu tranh-cạnh» cứ dây-dura mãi nếu lòng người cứ xa-cách Đức Chúa Trời, không được huyết Đấng Cứu-thể tẩy sạch, cứ phục-tòng các tư-dục bất-trị của xác-thịt. Với các cuộc phát-minh tối-tàn, chiến-tranh hóa ra ghê-gớm và tàn-khốc hơn trước muôn phần: Chẳng những binh-sĩ, song đồn-bà, con trẻ cũng chết lây; các tinh-thành đương đêm ngủ yên bỗng bị tàn-phá; kẻ nào sống sót thì cũng mang cổ-tật, đau phổi, cụt tay, què chơn, hoặc loạn óc. Các nhà-thờ tân-phái lo giảng triết-lý, hội Vạn-quốc quyết duy-trì hòa-bình, tòa án quốc-tế ở La Haye thẳng tay kết tội kẻ

bội ước, nhưng thế-giới càng ngày càng biến thành một chiến-trường bao-la, khủng-khiếp. Tại sao vậy? Vì hành-động mà không theo phương-lược Đức Chúa Trời thì chỉ là đi mua phần thất-bại. Muốn trừ tiết tinh-thần hiếu-chiến của con-cái, một ông kia đưa con đến nhà chiếu bóng xem những trận đồ máu góm-ghê trong cuộc Âu-chiến. Trái hẳn với nguyện-vọng của ông, bọn trẻ lại càng ham-thích cái «vinh-dự» xông-pha hàng trận. Ấy đấy, thực-trạng của tâm-khảm chưa đầy-dẫy tình yêu-thương của Đức Chúa Trời!

Chiến-tranh thúc-giục tin-đồ tái-bồi đạo-đức

CÁC nước đương hăm-hở dự-bị cuộc chiến-tranh độc-nhứt vô-nhị hồng xảy đến. Đã đóng thêm phi-cơ, chiến-hạm, đã xây pháo-dải và thành-lũy kiên-cố, đã chế hơi ngạt giết hàng vạn người, nhưng họ chưa ngừng tay đâu. Sống trong thời-buổi khủng-khiếp này, anh em tin-đồ chúng ta cũng phải theo chánh-sách dự-bị thiêng-liêng. Để đối-dịch những năng-lực thâm-khốc của tội-ác, ai nấy phải sấm sần những khi-giới linh-nghiệm của Tin-Lành: Áo giáp công-bình, mào cứu-rỗi, thuẫn đức-tin, và gươm Thánh-Linh. «Vi chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng vua-chúa của thế-gian mờ-tối này» (Êph. 6: 12). Cũng phải trung-thành với Đức Chúa Trời, là Vua mình, mặc lưới cảm-dỗ và nạn bắt-bớ có cơ xảy đến trước khi Đức Chúa Jêsus ngự trên đám mây cất chúng ta lên ở nơi yên-ôn với Ngài. Nguyện những ai đã được huyết Đấng Christ cứu-chuộc và tẩy sạch, nhứt-quyết dâng mình cách mới cho Đức Chúa Trời, vâng theo mạng-lệnh Ngài mà làm mọi việc cốt để Tin-Lành đồn khắp muôn dân, hầu cho mau thấy Chúa tái-lâm và các nước «lấy gươm rèn lưới cày, lấy giáo rèn lưới liềm. Nước này chẳng còn giá gươm lên nghịch cùng nước khác...» (Ê-sai 2: 4).—T. K. B.



BÍ-QUYẾT ĐƯỢC PHỤC-HƯNG

(I Sa-mu-ên 7 : 1-11)

MỤC-SƯ PHILIP HINKEY

(Giảng ngày thứ hai 18 Mai 1931 tại Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm ở Hà-nội)

MẤY câu Kinh-Thánh trên đây mô-tả quang-cảnh phục-hưng của người Y-sơ-ra-ên. I Sa-mu-ên 4 : chép về dân ấy thất-bại. Họ thua quân Phi-li-tin, bèn khiêng hòm giao-trúc đến chiến-trường, tưởng nhờ đó sẽ được thắng, nhưng lại thua. Ấy vì họ có tội, nên không thắng nổi kẻ thù. Họ đại-bại : Người Phi-li-tin cướp mất hòm giao-trúc. Nhưng nhờ vì hòm đó, chúng bị Đức Chúa Trời giáng tai-họa. Chúng kinh-khiếp, bèn đem trả lại cho dân Y-sơ-ra-ên.

Khi trước hòm giao-trúc vẫn để ở Si-lô, song nay đặt tại Ki-ri-át Giê-a-rim trong 20 năm. Trải qua thời-kỳ đó, người Y-sơ-ra-ên càng ngày càng xa-cách Đức Chúa Trời, đi thờ thần-tượng Ba-anh và Át-tạt-tê. Suốt 20 năm, không ai phụng-sự Đấng Toàn-năng; họ chỉ «thỉnh hòm của Đức Giê-hô-va, đem vào nhà A-bi-na-dáp, ở trên gò-nồng, rồi biệt riêng Ê-li-a-sa, con trai người, dựng coi-giữ hòm của Đức Giê-hô-va» (câu 1).

I.—Phải bền lòng cầu-nguyện thay

Tới câu 2, ta thấy «cả nhà Y-sơ-ra-ên đều than-nhớ Đức Giê-hô-va.» Than-nhớ nghĩa là khuy-nh-hướng về Ngài, muốn thờ-phượng Ngài. Lòng họ thì như vậy, chớ thực ra họ chưa

phụng-sự Ngài được. Sao họ than-nhớ? Vì trong 20 năm dằng-dằng, mang ách nô-lệ của người Phi-li-tin, họ thật lâm-than, hồ-nhục; cho nên họ than-nhớ Đức Giê-hô-va, trông-mong Ngài giải-cứ mình. Đó là khởi-diểm cuộc phán-hưng. Sao có khởi-diểm ấy? Anh em thừa biết rằng dặt-đưa tội-nhơn trở về cùng Chúa thì dễ, chớ phục-hưng một Hội-Thánh nguội-lạnh thì khó, mà phục-hưng một ông tiên-trí già nguội-lạnh lại càng khó hơn.



MỤC-SƯ PHILIP HINKEY

Sao có cuộc phục-hưng giữa vòng người Y-sơ-ra-ên đã bỏ Đức Chúa Trời, thờ-lạy hình-tượng? Xin đoán thử... Vì trong nước còn có Sa-mu-ên. Bằng không ắt hỏng cả. Ông làm gì để phục-hưng họ? Ông cầu-nguyện. Trong 20 năm, ông hằng cầu thay cho đồng-bào. Năm này qua năm khác, dẫu một đôi khi bị cảm-đổ, ông cũng chẳng hề ngã lòng. Cầu-nguyện 5 năm, chưa thấy gì; 10 năm, chưa thấy gì; 15 năm, chưa thấy gì. Quái-lạ! 16 năm, 17 năm, 18 năm, 19 năm... cũng chưa thấy gì! Nếu tới năm thứ 19, Sa-mu-ên thôi cầu-nguyện, thì mọi sự ắt hỏng cả. Nhưng may thay, ông cứ cầu-nguyện, và này, đến năm thứ 20, về phán-hưng bèn phát-lộ.

II.—Phải cắt - bỏ hết các trở - lực

Trước Chúa ở cùng dân Y-sơ-ra-ên, họ có phước biết bao! Nay họ ở dưới ách người Phi-li-tin, thật là quá đỗi lầm-than nhục-nhã! Nơi này kêu-ca, chỗ kia rên-siết, làm ông nghe đến mà đau lòng! Họ mòn con mắt trông-đợi Đức Giê-hô-va trở lại cứu mình. Đó là đề-mục cầu-nguyện của Sa-mu-ên. Thấy dân-tinh, ông biết dịp-tiện đã đến, liền nhóm-hiệp bá-tánh, báo hộ hình-tượng, chuyên-tâm thờ-lạy một mình Đức Chúa Trời. Rồi ông triệu-tập nhơn-dân tới Mich-ba để cầu-nguyện. «Ta sẽ cầu Đức Giê-hô-va giúp cho các ngươi» (câu 5). Tại đó, người Y-sơ-ra-ên kiêng ăn, cầu-nguyện và xưng tội. Sa-mu-ên đoán-xét họ, nghĩa là ông nói rằng: «Người này đã phạm tội với kẻ kia, bà nọ đã làm hại cô khác; hãy điều-dinh với nhau cho ổn-thỏa.» Ông giúp họ trừ-bỏ hết trở-lực.

Đoạn, bồng chốc có quân Phi-li-tin đến đánh dân Y-sơ-ra-ên. Dân đó làm gì? Thỉnh hòm giao-trước chẳng? Không, họ nói cùng Sa-mu-ên: «Xin chớ vì chúng tôi mà ngừng kêu-cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng tôi, để Ngài giải-cứ chúng tôi khỏi tay dân Phi-li-tin» (câu 8). Họ chỉ nhờ sức cầu-nguyện, chớ không nhờ phương-pháp nào khác, nên trong ngày đó họ thắng người Phi-li-tin.

Xin coi Thi-thiên 99:6—«Trong vòng các thầy tế-lễ Ngài có Môi-se và A-rôn; trong vòng các người cầu-khẩn danh Ngài có Sa-mu-ên.» Đức Chúa Trời nhìn-biết họ là các bậc anh-hùng cầu-nguyện; lời họ nài-xin rất có linh-nghiệm. Kinh-Thánh làm chứng rằng họ là những người cầu-nguyện siêu-dẳng, vì Đức Chúa Trời nghe lời họ kêu-xin mà ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên.* Tại sao Đức Chúa Trời nhậm lời khẩn-nguyện của Môi-se và Sa-mu-ên? Ngài tây-vị chẳng? Sao lời ký-đạo của hai ông có năng-lực dường ấy? Họ chẳng những cầu-nguyện, song

cũng cầu thay. Đức Chúa Trời chẳng tây-vị họ đâu. Nhờ bi-quyết nào mà lời cầu-nguyện của Sa-mu-ên có hiệu-quả? Tôi muốn học-biết bi-quyết ấy, vì Đức Chúa Trời không tây-vị Sa-mu-ên, nên tôi cũng có thể cầu-nguyện linh-nghiệm như ông.

III.—Phải biết rằng dạy-dỗ cũng chưa đủ

Xin coi I Sa-mu-ên 12: 23. Câu này gồm hai việc: cầu-nguyện và dạy-dỗ. Việc nào trước? Cầu-nguyện. Anh em đặt cầu-nguyện ở trước hay dạy-dỗ ở trước? Cầu-nguyện là ông Chánh; Dạy-dỗ là ông Phó. Tôi tưởng trong Hội-Thánh có nhiều ông truyền-dạo làm trái hẳn: Đề Cầu-nguyện làm ông Phó và Dạy-dỗ làm ông Chánh. Sao tôi dám quả-quyết như thế? Tôi không đoán-xét anh em đâu, vì trước tôi cũng làm như vậy. Tôi hết sức dạy-dỗ đến nỗi mắc bệnh, nhưng cứ đề Cầu-nguyện làm ông Phó. Bi-quyết của lời cầu-nguyện có hiệu-quả là đặt nó ở đầu.

Xin suy-gẫm về Đa-ni-ên nữa. Ông này cũng đứng vào bậc cầu-nguyện siêu-dẳng. Ông làm thầy giảng chẳng? Không, ông làm tể-trưởng. Ông được Đức Chúa Trời ban nhiều ơn, nhận-lãnh sự khải-thị lớn, lại được Ngài nhậm lời cầu-nguyện mà đưa tuyên-dân trở về Giê-ru-sa-lem. Sao ông được vậy? Vì ông đặt lời cầu-nguyện ở trước. Mỗi ngày ông ba lần đóng cửa cầu-nguyện. Ông đóng cửa cầu-nguyện, rồi mới mở cửa làm việc quan. Việc quan ông làm có sai-suyễn chẳng? Không. Nếu đóng cửa cầu-nguyện đủ, thì sau mở cửa làm việc, ắt dễ-dàng lắm. Nhưng ta hay làm việc trước và cầu-nguyện sau. Đa-ni-ên có nhiều việc gấp, song cứ mỗi ngày cầu-nguyện ba lần.

Tôi thấy lắm anh em sốt-sắng giảng đạo, mở cửa Tin-Lành ra cho nhiều người, nhưng có lẽ chẳng vào phòng riêng, đóng cửa lại để cầu thay cho họ. Mở cửa giảng Tin-Lành chưa đủ. Tội-

nhơn nghe, song không có năng-lực để hồi-cải và làm theo đạo-lý, vì bị Satan ngăn-trở. Họ nói rằng: «Đạo ông rao-truyền hay lắm, song tiếc thay, tôi bị tội-lỗi trôi-buộc lâu năm, nên không theo được.» Nếu anh em chẳng vào phòng kín cầu thay cho họ, thì họ ắt không thoát khỏi ma-quỉ giam-cầm và tội-lỗi trôi-buộc.

IV.—Phải có lòng thanh-khiết

Sa-mu-ên và Đa-ni-ên cầu-nguyện linh-nghiệm, vì đặt cầu-nguyện ở đầu. Lại còn vì một cơ nữa. Xin coi I Sa-mu-ên 12: 1-5. Mấy câu này tỏ ra ông có lòng thanh-bạch, sạch-sẽ. Bàn tay thanh-bạch mới nhận được phước của Đức Chúa Trời. Nếu giờ hai tay bẩn-thỉu xin Ngài thương-xót phục-hưng Hội-Thánh, ắt Ngài chẳng chịu nhậm lời.

Nhớ lại khi tôi còn nhỏ, khách tới chơi nhà, thường hay gọi tôi cho kẹo.

—Philip đâu? Ra đây tôi cho gói quà.

Mẹ liền kêu tôi đến, bảo rằng:

—Bà cho con kẹo, con cảm ơn bà mà nhận lấy đi.

Tôi vui lắm, lập-tức giờ tay lãnh quà, nhưng mẹ tôi cản lại:

—Tay con dơ-bẩn, phải đi rửa đã. Bà đứng cho nó vội để nó rửa tay rồi sẽ cho.

Tôi rửa sơ-sài, mẹ vẫn không chịu. Lần sau, tôi giấu hai tay vào túi; mẹ hỏi:

—Sạch chưa?

—Thưa, sạch rồi ạ.

—Giờ cho mẹ coi!

Tôi giờ tay ra. Mẹ xem, rồi nói:

—Chưa sạch mà!

Về sau tôi rửa thật sạch, thì hai tay bèn được đẩy kẹo. Tay Sa-mu-ên thanh-khiết, hèn chi Đức Chúa Trời ban nhiều phước cho ông! Xin coi Thi 24: 3-4—«Ai sẽ được lên núi Đức Giê-hô-va? Ai sẽ được đứng nơi thánh của Ngài? Ấy là người có tay trong-sạch và lòng thanh-khiết...»

Đa-ni-ên chẳng những đóng cửa để cầu-nguyện, xưng tội, kiêng ăn, nhưng

cũng mở cửa sổ hướng về thành Giê-ru-sa-lem. Đó là việc quan-trọng hơn vậy. Có người đóng cửa lớn, nhưng không mở cửa sổ, cho nên trong nhà tối-tăm. Phải mở cửa sổ, ngõ hầu không có chi ngăn-cách mình với Đức Chúa Trời. Phải cẩn-thận đóng cửa lớn, nghĩa là phải đuổi ra mọi nỗi lo-lắng, buồn-giận. Còn cửa sổ hướng về Đức Chúa Trời, thì phải mở toang ra, để sự sáng Ngài chiếu vào lòng mình. Nhiều người cầu-nguyện mà không đóng cửa lớn; lắm kẻ đóng cửa sổ luôn với cửa lớn; cũng có người đóng cửa lớn mà quên mở cửa sổ, tức là cầu-nguyện mà chẳng mở lòng ra.

Phải có tay thanh-bạch mới cầu-nguyện được. Nếu làm mich lòng ai, thì khi đến trước mặt Đức Chúa Trời, tay kia sao khỏi dơ-bẩn? Hãy coi Ê-sai 1: 15—«Vậy nên khi các ngươi giờ tay, thì Ta che mắt khỏi các ngươi. Khi các ngươi cầu-nguyện rướm-rà, Ta chẳng thèm nghe. Tay các ngươi đầy những máu.» Xin hỏi: Tay anh em thế nào? Có sợ giờ ra cho người ta xem chẳng? Khi về nhà và đến Hội-Thánh, anh em có thể giờ tay cho vợ và giáo-hữu xem chẳng? Nếu tay không sạch-sẽ, anh em ắt chẳng có sức cầu thay cho người.

V.—Phải có tinh-thần hi-sinh

Xin coi Lu-ca 24: 39-40. Đức Chúa Jê-sus giờ tay chơn cho môn-đồ coi. Tay chơn Ngài chắc sạch-sẽ, nhưng cũng có vết đinh. Tay chơn anh em sạch-sẽ chẳng? Đáp: «Theo như tôi biết, thì nó cũng sạch-sẽ.» Nhưng có vết đinh, là biểu-hiệu của tinh-thần hi-sinh, chẳng? Nếu không thì anh em cầu-nguyện vô-ích.

Đức Chúa Jê-sus-Christ ở trong phòng kín, trông-mong ban phước cho mọi tin-đồ và mọi người. Ngài chờ-đợi anh em vào đó, giờ tay lãnh phước, rồi đem ra phân-phát cho kẻ khác. Anh em có thể nhận-được, miễn là tay chơn sạch-sẽ và có vết đinh, tức là hành-vi xứng-dáng, tinh-thần hi-sinh.



TIN-TỨC GẦN-XA



BỒN-báo khải-sự

NAM-KY

Cùng anh em yêu-dấu.—Chỉ còn một số báo nữa thì năm 1936 này sẽ chìm trong vực thời-gian. Chúng ta không nên đứng yên một chỗ, nhưng phải tiến, vì không tiến thì lui ngay. Chúng tôi đang thu-góp tài-liệu cho báo sang năm được thêm phần xuất-sắc, mới-mẽ. Vậy, xin anh em trong Hội-Thánh những ai có tài nhả ngọc phun châu, hãy kịp tổ mặt giúp công-việc Chúa. Cần nhất anh em gởi cho những bài rất mới-mẽ và linh-hoạt. Nếu anh em có ý gì mới về sự sắp-đặt báo sang năm, xin chớ ngại gởi thơ chỉ-bảo, chúng tôi sẵn dạ hoan-nghênh và cảm ơn lắm.

Về số tiền thiếu từ mấy năm nay, chúng tôi đã có thơ nhắc riêng từng anh em, vậy xin mỗi anh em thương-tưởng công-việc Chúa trong lúc khó-khăn mà cố góp trả qua. Đa-tạ! Xin anh em không cứ đi đến đâu cũng cố-động cho Thánh-Kinh Báo 1937 được rất nhiều độc-giả, ngõ hầu công-việc Chúa nhờ anh em sẽ được thập phần phát-đạt.

Mấy lời thành-thực gọi bạn, rất mong anh em chẳng nề bỏ qua. Xin cảm ơn trước.—*Mục-sư Wm. C. Cadman.*



Số báo lễ Giáng-sanh.—Muốn số Thánh-Kinh Báo của lễ Giáng-sanh có tánh-cách đặc-biệt, mục «Chứng thực quyền Chúa» sẽ đăng riêng những ơn-phước của ai đã nếm-trải trong chính những ngày lễ Giáng-sanh đã qua, hoặc là sự dạy-dỗ, ơn-phước, các ý-định tốt-lành, sự gặp-gỡ lạ-lùng, hay là cuộc vui trong gia-đình, trong Hội-Thánh, vân-vãn.

Xin nhớ viết rất ngắn. Đa-tạ.—*T. K. B.*



Kịp trả số thiếu.—Xin quý anh em thiếu tiền Thánh-Kinh Báo năm nay do tôi bảo-lãnh, xin như mandat gởi cho tôi, động lời gọi trả chớ nhà báo, rất trễ là đầu tháng Décembre tới đây. Xin rất lưu-ý. Đa-tạ!—*Ông-văn-Huyền, Tourane.*

Ba-kè.—Trong số báo 62 chúng tôi có xin quý ông bà cầu-nguyện cho hai Hội-Thánh Cai-ngan và Tam-bình nhập lại ở Ba-kè. Cảm ơn Chúa, nhờ những lời cầu-nguyện đặc-biệt ấy, Chúa đã mở đường trong năm tưng-nguyệt này, chúng tôi kể công người của làm nên một cái nhà thờ-phượng Chúa, bề ngang 8 m 50, bề dài 14 m 00, chung-quanh toàn là ván đóng đứng, mỗi lòng căn đều có cửa, ngồi được trên 300 người.

Khi làm rồi có giảng khánh-thành trong ba ngày đêm, từ 31 Août đến 2 Septembre. Có mời các ông Carlson, Tiroi, Hiệu, Hí, Trinh, Tranh, Giáo, Cương và Năm. Chỉ nhờ lời Chúa trong mấy ngày mà tin-đồ được tỉnh-thức, ăn-năn, khóc-lóc trước mặt Chúa, tình-nguyện không dám bỏ qua sự nhóm lại. Có giảng mấy buổi tối, kết-quả được hai người tin Chúa.

Cảm ơn Chúa, trong khi làm nhà giảng cũng có thiếu một số tiền rất khá, nhưng Chúa dùng ông bà Hinh có lòng từ-thiện giúp số tiền ấy, mới làm thành việc. Vậy, chúng tôi có mấy lời trân-trọng trước cảm ơn Chúa, sau lại cảm ơn ông bà Hinh, nguyện Chúa ban ơn cho ông bà càng thêm gặp bội phần. Cũng cảm ơn ông đội Giác ở Vĩnh-long có lòng từ-thiện gởi giúp 2.00, và ông Bộ Phầm giúp 1.00.

Sau đây chúng tôi xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện luôn cho Hội-Thánh này, và cho hột giống đã gieo ra mấy ngày sẽ được kết-quả mỹ-mãn.—*Ban Trị-sự.*

Trà-ôn.—Chúa đã sai vợ chồng tôi đến Trà-ôn mà hầu việc Ngài. Công-việc Chúa ở đây còn rộng-lớn, cần phải mở-mang mà Hội-Thánh thì ít tin-đồ, chỉ nhờ năng-lực cầu-nguyện mà hầu việc Chúa. Xin các ông bà trong Hội-Thánh nhớ đến chi-thể Chúa ở tại đây mà cầu-nguyện giúp, hầu cho chúng tôi được mặc lấy quyền-phép Đức Thánh-Linh càng được đủ ơn mà hầu việc Chúa cách kết-quả và tấn-tới. Đa-tạ!—*Phạm-văn-Năm.*

Ba-tri.—Cám ơn Chúa vì Ngài hứa ban Đấng Yên-ủi ở cùng chúng tôi. Ông Nguyễn-lân-Kiên tin Chúa, còn cha mẹ và vợ là người ngoại. Ông gặp sự thử-thách nặng-nề, nào con đau, kể đũa con lửa cũng chết, thật rất buồn-bực và bối-rối. Đám xác con ông có cha mẹ đẻ và mẹ vợ ông đi đưa. Cám ơn Chúa, vì đám xác của em nhỏ này mà Chúa cảm-động cha mẹ đẻ và mẹ vợ ông, cho nên hai bên cha mẹ khuyển vợ ông tin Chúa đi, đặng vợ chồng cùng nhau đi một đường. Kể mấy ngày thì một em nhỏ của ông cũng về cùng Chúa nữa, song ông cũng vui mà nhóm lại thờ-phượng Đức Chúa Trời luôn. Thật cám ơn Chúa! A-lê-lu-gia!

—*Diệp-văn-Cần.*

Binh-đại, Lộc-thuận.—Tôi rất cảm-tạ ơn Chúa đã sai vợ chồng tôi đến hai Hội-Thánh này mà hầu việc Chúa trải qua hơn một tháng rồi. Khi chúng tôi đến thì thấy hai Hội-Thánh thất-bại, anh em nguội-lạnh, sa-ngà, bỏ lòng kính-mến ban đầu. Song hôm nay Chúa đã an-ủi họ được tươi-tĩnh lại và cũng có phần hết sức lo-lắng công-việc Chúa. Rất cám ơn Chúa!

Sau cũng nhờ qui-hội nhờ cầu-nguyện giúp cho hai Hội này mau được phục-hưng và có nhiều người trở lại con đường chơn-chánh của Đức Chúa Jê-sus-Christ, và cho Hội Binh-đại mau được đầy mà đời nhà thờ Chúa. Xin cám ơn trước.

—*Phan-vân-Phùng.*

Sa-déc.—Ông Dương-văn-Châu ở Cái-sao nguội-lạnh bảy năm không đi nhóm. Ngày giảng phục-hưng tại Sa-déc có một tin-đồ ở gần mời ông đến nghe giảng; nghe rồi, ông được Đức Thánh-Linh cảm-động, khóc-lóc nức-nở, đứng lên cầu-nguyện nhứt-định từ nay về sau trọn đời thờ Chúa. Ông cũng xin Hội-Thánh cầu-nguyện cho mấy con mình trở lại tin Chúa. Cách ít lâu, một con gái ông cầu-nguyện tin Chúa. Hiện nay nhờ ơn Chúa, ông cứ vui-vẻ đi nhóm thờ-phượng Chúa. Thật cám ơn Chúa, phạm ai đến cùng Chúa thì Ngài chẳng bỏ ra ngoài đâu.

Theo tờ biên-bản Tổng-liên-hội biểu-quyết ký rồi thì tôi đến Au-hóa, song nay có sự thay-đổi lại, tôi đổi lên Nam-vang (Cao-mên). Vậy, tôi xin quý ông bà quen-biết tôi nhờ cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ ơn, đủ sức hầu việc Chúa tại đây. Rất cám ơn.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

Rạch-giá.—Xin qui Hội-Thánh ở trong xứ Đông-Pháp nhớ đến Hội Rạch-giá mà cầu-nguyện hộ cho những điều cần-kíp như sau này:

1) Xin Chúa cho một miếng đất để cất nhà giảng.

2) Xin Chúa cho có một nhà-thờ đặc-biệt để thờ Chúa.

3) Xin Chúa kêu-gọi người châu-thành trở lại cùng Ngài.

Sau lại có lời cảm ơn Chúa, ông Nghi-viên Nguyễn-văn-Sang thấy trong nhà Chúa chưa có cái đồng-hồ, liền được cảm-động đem cái đồng-hồ *Vegilia* dâng cho nhà Chúa. Cầu Chúa thêm ơn trên ông, cùng các anh em khác được Chúa cảm-động, tận-tâm lo cho nhà Chúa. Amen.—*Nguyễn-Đằng.*

Sốc-sỏi.—Tôi có nhận được nhiều bức thư và một số tiền của quý ông Mục-sư và Truyền-đạo ở Trung, Nam, Bắc, đã gửi đến chia buồn cùng giúp-đỡ tôi trong cơn gian-truân. Tôi xin trân-trọng cảm ơn quý ông đã có lòng chiếu-cổ đến tôi.—*Trần-ngọc-Giáo.*

Cả-mâu.—Cám ơn Chúa vì Ngài đã ban phước cho Hội này nhiều. Mặc dầu tài-chánh eo-hẹp, song phước thiêng-liêng dồi-dào. Mới đây chúng tôi đã được phép mở ra hội nhánh tại làng Khánh-an; anh em ở đây còn đang lo góp vật-liệu để cất nhà giảng. Hiện nay Đức Thánh-Linh đang làm việc tại làng Tân-duyệt, có nhiều người trở lại đạo. Xin qui anh chị yêu-dấu trong Đấng Christ cầu-nguyện cho. Rất cám ơn!

Sốc-trăng.—Chúa dẫn-đưa vợ chồng tôi đến đây hôm 1^{er} Septembre nhận trách-nhiệm. Xin qui ông bà bởi lòng yêu-thương trong Chúa cầu-nguyện cho vợ chồng tôi đủ sự khôn-ngoan, quyền-phép đặng lo làm công-việc Chúa. Đa-tạ!

—*Lê-trung-Hậu.*

TRUNG-KỲ

Trường Kinh-Thánh Tourane.—Giữa thời-buổi khó-khăn, tuy lương sống của ma-quĩ rất dữ-đội nhưng công-việc Chúa vẫn tiến-hành luôn. Chúng tôi thấy mùa gặt thì trúng, nhưng con gặt lại ít, nên Đức Chúa Trời thường năm lựa-chọn một số lời-tỏ Ngài để sung vào trường. Tạ ơn Chúa, năm nay tại trường Kinh-Thánh hiện-diện cả thầy nam nữ được 31

học-sanh: 4 thầy lồi-nghiệp, 5 thầy nhĩ-niên, 15 thầy nhứt-niên, và 7 cò.

Tối 11 Septembre đã làm lễ khai trường, tôi-tớ Chúa đứng lên nhắc-nhở cho biết đầu số học-sanh rất ít, nhưng được Chúa phân trong Lu-ca 12:32 rằng: «Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các ngươi đã bầy lòng cho các ngươi nước thiên-đàng.» Trải qua hai ngày, Chúa dùng đốc-học và giáo-sư khuyên-nhủ chúng tôi nhiều đều cần-thiết.

Chúng tôi cũng nhớ quí ông bà trong các chi-hội nhớ cầu-nguyện cho chúng tôi trở nên linh giỏi để đánh trận tốt-lành cho Ngài. Mong lắm thay!—*Bùi-tri-Hiền, thơ-ký Thành-Kinh Học-đường.*

Toàn-cầu thượng-du thiết-đạo ban.
—Ầm-ầm sóng vỗ, ào-ào gió xao, ghé-sợ thay, trào-lưu thế-giới hiện-tại đương ở dưới quyền ma-quỉ! Biết bao sanh-linh đương ngự-ngáo, nhìn nhau tìm phương thoát ách nô-lệ tội-lỗi, nhứt là dân-tộc thượng-du nước Việt-Nam chúng ta.

Ngu-dối, hèn-yếu, mê-tin, dị-đoan, đa-thần, tội-lỗi, thâm-thương cho số-phận những người Mọi này. Trong đời sống tạm này chịu biết bao sự lạnh-lung, đói-khát, cực-khổ, đến lúc chết, hồn đánh phủ sa vào tay ma-quỉ. Trước sự thiết-thối thương-tâm ấy, anh em nam nữ học-sanh Thành-Kinh học-đường Tourane đã quyết dự phần chung lo công-việc đồn-đạo Chúa trên miền thượng-du trong muôn một vậy.

Cho nên ngày 1^o Octobre có sự nhóm-hợp trọng-thể của nam nữ học-sanh, có ông Đốc-học Hazlett chủ-tọa, ông Giáo-sư Ông-vân-Huyền và Hội-thành Tourane dự-tri, cử ban «Toàn-cầu thượng-du thiết-đạo» gồm có ba thầy: Bùi-tri-Hiền làm trưởng-ban, Nguyễn-vân-Phủ, tư-hóa, và Phạm-xuân-Tin, thơ-ký. Chúng tôi quyết-định biệt riêng tối thứ bảy mỗi tuần để cầu-nguyện và quỳn tiền giúp hằng tháng cho một vị truyền-đạo ở thượng-du.

Kể đó Chúa cũng có dùng ông Mục-sư Van-Hine làm chứng về ơn-phước Chúa đã ban-cho, đại-dụng và gìn-giữ ông trong lúc ông đồn-đạo Chúa ở thượng-du xứ Bắc-kỳ là thế nào. Đức Thánh-Linh có cai-trị sự nhóm-hợp, nên ai nấy cảm-biết bổn-phận mình đối với người thượng-du

là phải đem đạo Chúa rao-truyền cho họ.

Chúng tôi cũng xin quí-vi truyền-đạo ở các miền thượng-du thường thường cho chúng tôi biết những tin-tức dễ cùng ngợi-khen Chúa và cầu-nguyện. Chúng tôi xin cảm ơn trước.—*Ban Trị-sự.*

Phan-ri.—Hội này anh em đầu ít, song Chúa đã cảm-động ông Nguyễn-xuân-Vấn dâng một cái đồng-hồ giá 7.50 và một cái trống 6.50, ông Long dâng một cân vàng 5.00. Rất cảm ơn Chúa!

Hội này ít người, phẩu tài-chánh thiếu-thốn, đời thiêng-liêng nhiều khuyết-diêm. Chúa đã chữa kẻ điên được hết, kẻ ho được lành, song lòng người cũng cứng. Nhờ quí ông bà anh chị trong Chúa cầu-nguyện cho. Rất cảm ơn!—*Nguyễn-Ứng.*

Cầu-đất (Đalat).—Anh em tin-dò đã chung nhau một số tiền mua một cái nhà ở đây dựng nhóm-hợp thờ-phượng Chúa. Xin quí giáo-hữu nhớ cầu-nguyện cho chi-hội Cầu-đất mau được phép của Triều-đình.—*Ban Trị-sự.*

BẮC-KỲ

Bắc-giang.—Chúng tôi từ khi tin Chúa, Chúa vẫn ban phước cho luôn. Vừa rồi Chúa mới tỏ phép lạ trong gia-đình tôi.

Số là Vinh-Sanh, con tôi, bị yếu nặng non một tháng, vợ chồng tôi và các người vào thăm ai cũng tưởng là chết. Song nhờ những lời cầu-nguyện của các quí-hội, lại nhờ ông Hội-trưởng và bà D. I. Jeffrey ghé qua thăm Hội-Thánh Bắc-giang, có đến thăm chúng tôi và xúc dầu cho con tôi, nên nay cháu đã lành-mạnh, thực là nhờ ơn Cứu-Chúa. Song xin anh em trong Chúa cứ cầu-nguyện nữa cho để cho cháu thực lành-mạnh và được lớn lên trong Chúa. A-lê-lu-gia!—*Nguyễn-đức-Thành.*

Ai-tin.—Ngày 11 Octobre, em Nguyễn-ngọc-Toại, con trai ông Nguyễn-duy-Hữu, thơ-ký tại tòa soạn Thánh-Kinh Báo, đã ngủ yên trong Chúa, và ngày 12 Octobre, em Bùi-lê-Mai, con gái ông bà Bùi-xuân-Thọ, truyền-đạo ở Bắc-ninh, cũng đã về nước vinh-quang của Đức Chúa Cha.

Bồn-báo xin có lời chân-thành chia buồn cùng các ông bà.—*T. K. B.*

Xin nhớ cầu-nguyện.—Bà Bùi-xuân-Thọ vừa gặp sự buồn, vừa đau mắt nặng. Xin anh em nhớ cầu-nguyện Chúa nâng-dỡ và chữa lành cho bà.—*T. K. B.*

TIN DÂY BIÊN NGOÀI

CÁC ÔNG ĐỪNG ĐÁNH NHAU NỮA VÌ...

Trong cuộc Âu-châu đại-chiến vừa qua có:

- 4 người bị giết mỗi một phút.
 - 64.000 người bị giết mỗi một ngày.
 - Tiếng kêu-la, rên-siếc của kẻ hấp-hối ngày đêm bay lên trời không dứt.
 - Tinh-cảnh ấy kéo dài trong 1.550 ngày.
 - Khắp cả thế-giới có:
 - 74 triệu người ra trận.
 - 10 triệu người chết.
 - 19 triệu người bị thương.
 - 10 triệu người qnè-cụt.
 - 7 triệu tù-binh.
 - 9 triệu trẻ mồ-côi.
 - 5 triệu bà góa.
 - 10 triệu đờn-ông, đờn-bà, con nít phải bỏ quê-hương và tài-sản mà chạy trốn.
- Ở nước Pháp có:
- 319.269 tòa nhà bị phá-hủy tan-tành.
 - 313.675 tòa nhà bị phá-hủy ít nhiều.
 - 20.603 nhà máy bị phá-hủy.
 - 4.875 cái cầu bị phá-hủy.
 - 52.754 cây số đường-xe bị phá-hủy.
 - 7.985 cây số đường xe-lửa bị phá-hủy.
 - 3.800.000 mẫu tây rừng, đất bị tàn-phá.
- Le Barrage (12 Mars 1936).

ĐẠO CHÚA Ở NƯỚC ĐỨC

Tình-hình Hội-Thánh nước Đức dưới quyền cai-trị của đảng quốc-gia xã-hội thật nghiêm-trọng lắm. Tấn-sĩ *Conrad Hoffman*, tổng-thor-ký hội-nghị truyền-giáo quốc-tế, từ nước Đức về tuyên-bổ rằng:

«Muốn trừ dân Giu-đa khỏi nước nào, thì cũng phải trừ đạo Tin-Lành khỏi nước ấy nữa. Ai cũng nhận đạo Tin-Lành quan-hệ mật-thiết với cái nền-tảng Giu-đa. Bởi vậy, mặc-kê điều-khoản 24 của hiến-pháp đảng quốc-gia xã-hội, chánh-phủ Bá-linh hiện đương hưng-hăng quay lại chống-nghịch đạo Tin-Lành tinh-túy. Mới đây một yếu-nhơn trong đảng quốc-gia xã-hội nói trong một cuộc mêt-tinh quái-ác rằng: 'Người Đức có thể theo đạo Tin-Lành chăng? Người Đức nào theo đạo

Tin-Lành thì không phải là người Đức nữa, nhưng là con đẻ hoang?'

«Tháng Juillet vừa rồi, trên hàng ngàn tòa giảng Tin-Lành bên Đức có đọc một bản tuyên-cáo trọng-thề phản-đối chánh-phủ quốc-gia xã-hội đã bắt ép nhơn-dân công-nhận những lễ nghịch với Tin-Lành và với Kinh-Thánh. Xin nhớ câu-nguyện cho một số đông mục-sư đương bị giam-cầm vi-quyết trung-tin với những chơn-lý của Tin-Lành.»—*Prophecy*.

MỘT CUỘC THỜ-PHƯỢNG CHÚA Ở NƯỚC NGA

Báo «Nga-quốc Phươc-âm Tân-vân» (*Russia Gospel News*) có đăng bài rất vui tường-thuật một cuộc nhóm-hợp thờ-phượng Chúa ở kinh-thành *Moscou*. Tác-giả kể rằng:

Một buổi sáng Chúa-nhật vào khoảng cuối năm 1935, tôi đi tìm-kiếm một nhà-thờ Hội Tin-Lành. Tìm một lúc lâu mới thấy. Nhà rất rộng, nhưng khi bước vào, tôi thấy người nhóm đã đông nghin-nghit, nhiều người phải đứng ngoài đương cố len vào. Cuộc thờ-phượng suốt mấy giờ. Khi lễ tất, thì ông mục-sư bảo tin-đồ kịp trở lại nhà ngay lập-tức. Các nhà đương-cục không cho phép họ trở-chuyen với bạn-bè sau khi giải-tán như ở các nước khác thường có.

Bây giờ tôi xin kể cùng độc-giả các điều tôi nghe và thấy tôi đó. Đồng-hữ vừa rờn rã buồn-bầy tiếng, thì ông mục-sư đứng dậy xin cử-tọa hát một bài. Nghe mỗi tin-đồ thành-tâm hát thơ thánh, thì lòng ai cũng phải dao-động. Sau khi nhóm-hợp, tôi hỏi sao tin-đồ đến sớm thế? Ông mục-sư đáp: «Họ không được phép khuyên ai tin Chúa sau khi nhóm-hợp, nên phải đến sớm để làm chứng về Chúa cho những người chưa tin và chưa được cứu.»

Thiếu rất nhiều quyền thơ thánh và Kinh-Thánh, nhưng không hề chi, vì tin-đồ học thuộc lòng nhiều bài thơ thánh và nhiều đoạn Kinh-Thánh.

Dẫu có tình-hình trên đây, nhưng khắp nước Nga Sô-viết vẫn còn nạn bắt-bớ, và nhiều tin-đồ bị phát-vãng. Tạ ơn Đức Chúa Trời, phần đông tin-đồ vẫn làm chứng cho Chúa ở khắp mọi nơi, không quản sự bắt-bớ và nỗi đau-khổ. Chúng ta rất cần cầu-nguyện khẩn-thiết cho đội quân cầm-tử ấy.—*Prophecy*.



KHẢO - CỔ - HỌC với KINH - THÁNH

THẬT CÓ DÂN HÊ-TÍT CHẴNG ?

NHIỀU lần Cựu-Uớc nói về dân Hê-tít; trải mấy mươi năm, những kẻ công-kích chối rằng không có dân tộc ấy, chẳng qua vì lịch-sử thế-gian không nói đả-động đến họ. Chỉ có Kinh-Thánh chép truyện về họ, nên những kẻ công-kích căm bắng truyện ấy là sai-lạc.

Ghi trong sách Giô-suê và sách Các Vua, những điều-cổ về non-sông và vua-chúa của dân Hê-tít khiến ta hiểu rằng có nước Hê-tít cường-thạnh ở phía bắc xứ Pha-lê-tin (xem Giô-suê 1:4 và I Vua 10:29). Đến tận năm 1906 chẳng ai biết chút gì về «đế-quốc mai-một» ấy. Nhưng từ đó trở đi, người ta vẫn tìm được di-tích nền văn-minh của họ. Các cuộc phát-khảo làm chứng rằng nước Hê-tít chẳng phải nước nhỏ, nhưng là đế-quốc lớn ngang hàng với những đế-quốc Ê-díp-tô, A-si-ri và Baby-lôn. Năm 1925, người ta đào được thư-viện nhà vua tại *Hattî*, là kinh-đô cổ của dân ấy. Thư-viện chứa hai vạn bảng đá; người ta xét thấy tiếng họ là mẹ đẻ của mọi thứ tiếng kim-cổ bên Âu-châu. Phê-bình những cuộc phát-khảo quan-trọng ấy, ông W. J. *Phythian-Adams*, giáo-sư trường bác-cổ nước Anh, nói rằng:

«Dẫu ghi những điều-cổ tinh-cờ, Kinh-Thánh cũng tự chứng là dịch-thực. Những sử-liệu cổ trong Kinh-Thánh cũng càng ngày càng đáng tin chắc... Đến cuối-cùng, thực-sự mới rõ-rệt, và khi nào thực-sự đặc-thắng, thì toàn-thể thuyết công-kích cốt-yếu sẽ đổ như nhà băng giấy vậy.»

Nói rằng ta đang hoàn-toàn tin-cậy Lời Đức Chúa Trời đã ghi-chép thì đủ

rồi, chắc không cần nói thêm chi nữa. Những kẻ toan phá hại Kinh-Thánh ắt cuối-cùng chỉ chuốc lấy sự hổ-thẹn mà thôi.—S. S. T.

CÁCH SANH-HOẠT CỦA DÂN Ê-DÍP-TÔ

Đạo chơi trong viện Bảo-tàng Mỹ-thuật ở Nũu-ước, ta sẽ thấy những đồ dùng và đồ trang-sức của dân Ê-díp-tô về triều vua thứ mười hai. Tính ra thì vào khoảng 2.000 năm trước Chúa giáng-sanh, là lúc Áp-ra-ham xuống Ê-díp-tô. Vậy, ở trong viện Bảo-tàng đó ta thấy trước mặt mình một bức tranh linh-động về cuộc sanh-hoạt của dân Ê-díp-tô mà Áp-ra-ham đã từng biết.

Một giáo-sư ở thành-phố Nũu-ước nói rằng: «Lạ-lùng thay, khảo-cổ-học đào đến tận nơi giấu kín những thực-sự của các thời-dại đã qua, những thực-sự mà ngày nay người ta đã quên bắng.»

CÁC THÀNH XƯA CỦA MIỀN TIÊU Á-TẾ-Á

Miền Cận-dông còn có nhiều kho tri-thức dương-dợi cần mai, cây thường của nhà bác-học. Ông W. H. *Buckler*, ở thành *Philadelphie* nước Mỹ, quả-quyết rằng có hơn 800 thành cổ ở miền Tiêu Á-tế-á (nay gọi là *Anatolie*) chưa hề có ai rờ tới. Người ta đã đào-bới ít nhiều ở ngót hai mươi thành, như Ê-phê-sô, Bết-găm, Mi-lê, An-ti-ốt ở miền Bi-si-di, Sạt-đe và Lao-di-xê. Nhà khảo-cổ chắc sẽ tìm được nhiều tài-liệu quý-báu ở Tiêu Á-tế-á để chứng thực cho Lời Đức Chúa Trời.—*The Alliance Weekly*.



NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =



CHÚA NHẬM LỜI CẦU

ĐỨC Chúa Trời đặt con-cái Ngài trong hoàn-cảnh xứng-hiệp nhưit cho các ân-tử thiêng-liêng nầy-nở. Ngài đặt kẻ lạnh-lợi với kẻ chậm-chạp, người yên-lĩnh với người hay nói, ngõ hầu kẻ lạnh-lợi tập-tành nhĩn-nhục với kẻ chậm-chạp, người yên-lĩnh tập-tành nhĩn-nhục với người hay nói.

Ngài đặt kẻ có trật-tự với kẻ không có trật-tự, ngõ hầu cả hai học bài riêng. Hoàn-cảnh ta thường là cách Đức Chúa Trời đáp lời cầu-nguyện của ta.

Ta xin sự nhĩn-nhục. Đức Chúa Trời bèn sai kẻ đến chọc giận ta, vì «hoạn-nạn sanh sự nhĩn-nhục» (Rô-ma 5: 3).

Ta xin sự vâng lời. Đức Chúa Trời bèn khiến ta đau-đón; ấy vì ta «học-tập vâng lời bởi những sự khốn-khổ mình đã chịu» (Hê-bơ-rơ 5: 8).

Ta xin sự từ-bỏ. Đức Chúa Trời bèn cho ta dịp-tiện hi-sinh mà «chăm về lợi kẻ khác» (Phi-líp 2: 4).

Ta xin sự đắc-thắng. Mọi sự trong thế-gian và mọi cơn cám-dỗ hung-hăng xông-hãm ta như bão-tổ; vì «sự thắng hơn thế-gian, ấy là đức-tin của chúng ta» (I Giăng 5: 4).

Ta xin sự khiêm-nhường và năng-lực. Kìa, một qui-sử của Sa-tan khuấy-rối ta cho đến khi ta nằm trong bụi đất và kêu-cầu Đức Chúa Trời giải-cứu mình thoát khỏi nó (II Cô 12: 7-8).

Ta xin sự hiệp một với Đấng Christ. Đức Chúa Trời bèn cắt đứt những dây thân-ái tự-nhiên và để bạn-bè thân-thiết nhưit của ta cũng hiểu sai hoặc hồ-hững với ta (Giăng 15: 9-10).

Ta xin thêm tình yêu-thương. Đức Chúa Trời khiến ta đau-đón ê-chề, đặt

ta đứng với kẻ có vẻ mặt đáng ghét; lại để họ chọc giận ta, nói với ta những lời làm đau lòng ta và làm thương-tồn lương-tâm ta; vì «tình yêu-thương..... chẳng kiếm tư-lợi, chẳng nóng-giận,... tin mọi sự, trông-cậy mọi sự, nĩn-chịu mọi sự. Tình yêu-thương chẳng hề hư-mất bao giờ» (I Cô 13: 4-8).

Ta xin theo Đức Chúa Jêsus. Ngài phân-rẽ ta với bà-con họ-hàng, vì chính Ngài phán rằng: «Nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn-đồ Ta» (Lu-ca 14: 33).

Ta xin sanh-hoạt như Chiên Con, nên phải làm việc hèn-hạ. Kẻ khác làm hại ta, và ta phải cần-rằng chịu vậy; vì «như chiên con bị dắt đến hàng làm thịt,..... Người chẳng từng mở miệng» (Ê-sai 53: 7).

Ta xin sự nhu-mi, nên bị cảm-dỗ chiều theo tánh nóng-nảy, cứng-cỏi.

Ta xin sự bình-tĩnh, cho nên mọi sự ở quanh ta và ở trong ta đều bối-rối, ngõ hầu ta học-biết rằng «khi Ngài ban cho bình-an, ai sẽ làm cho rối-loạn?» (Gióp 34: 29).—L. B. R.

CÒN ĐỢI-CHỜ CHI, ANH EM!

KHI anh em nhận số báo Novembre này, xin hãy vui lòng cố giúp-đỡ chúng tôi lo cho toàn-vẹn sự tiến-hành của báo Thành-Kinh.

Cần nhưit xin anh em vui lòng thu trả xong ngót ngàn đồng còn thiếu, và cử-dộng cho nhiều người mua báo sang năm trả tiền trước. Sự trả tiền trước, chúng tôi vì ích chung mà phải làm như vậy, xin anh em lượng xét cho. Đa-tạ!—T. K. B.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

NÀY, TA Ở CÙNG NGƯỜI

(Ma-thi-ơ 28 : 20)

NÀY, ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế!» Dụ-dàng thay, qui-báu thay, lời hứa Cứu-Chúa chúng ta! Trải mười hai năm thờ Chúa, tôi vẫn nhìn-nhận chắc-chắn Ngài là Đấng yêu-thương, nhơn-từ, thành-tin. Tri ngu-dốt, thân xác-thịt hay hư-nát này thường nhớ sự đau-dớn xảy đến cho mình hơn là ơn của Chúa ban cho.

Nhớ khi tôi biết Ngài, lòng mừng hơn-hở, tuy bận việc nhà việc sở, nhưng trong ba tháng đọc suốt qua Tân-Cựu-Uớc. Lắm lúc vợ đau, không thuốc, trọn 30 ngày chỉ cầu-nguyện màặng lành. Khi thuyền gần đắm, kêu danh Ngài, liền có người đến cứu. Trong sự chết, kêu cứu, liền có Ngài. Kể nghịch kiếm thế làm hại, Ngài liền giải-thoát. Đau đầu trọn ba năm, khăn danh Chúa, Ngài bèn choặng lành hết. Khi gặp sự nguy-khốn trong gia-dình, Chúa liền cho người đến giúp. Không trai, cầu-khẩn, Chúa liền cho ba đứa. Trong lúc truân-chuyên, liền nghe tiếng: «Này, Ta ở cùng người!» Nếu vẽ rãnh ra, giấy phải nhiều trang mới hết. Ôi, lạ-lùng thay, dụ-dàng thay là danh Jêsus, Cứu-Chúa!

Phước thay cho ai biết Ngài một cách tường-tận! Trải mấy năm đi thiên-lộ, tôi chẳng hề hối-hận một điều gì, chỉ ước-mongặng hầu việc Ngài trọn đời. Chẳng ai có quyền như Ngài mà ban cho tôi sự cứu-rỗi linh-hồn. Ngài là Đấng nhơn-từ. Nhiều khi tôi cứng lòng, muốn nghịch lại Ngài, song Ngài vẫn nhơn-từ, khuyên-lơn và tha thứ. Thật «sự nhơn-từ của Đức Chúa Trời còn mãi mãi» (Thi-thiên 52 : 1).
—Huỳnh-kim-Diêu, Trà-vinh.

LÊ ĐẠO CỨU LINH-HỒN

BỒI lẽ đạo về sự giáng-sanh, sự chết, sự sống lại, và sự tái-lâm của Chúa mà tôi được cứu. Tôi trước đây là người đầy-dẫy tội-lỗi, không có tội-lỗi nào trong thế-gian này mà tôi không ưa-thích.

Một ngày kia, nhơn vì buồn những hoàn-cảnh éo-le trong bước đường đời, mà cũng là dịp ở nhà Hội Tin-Lành Thom nhằm đêm có rao-giảng đạo Chúa, tôi liền lần chơn bước đến để nghe chơi cho giải buồn. Khi tôi đến, bước chơn vô cửa, liền có một anh em đã quen-biết tôi từ lâu bắt tay chào hỏi, và nói nhỏ riêng với tôi rằng: «Anh hãy đề ý mà nghe cho kỹ.» Tôi vàng lời, ngồi yên. Khi đến giờ ông Truyền-đạo Nguyễn-ngọc-Chiến giảng, tôi được nghe ông là lần thứ nhứt và dễ hiểu lắm. Bài giảng của ông có tỏ ra bốn đều: Chúa Jêsus có giáng-sanh thật, có chịu đóng đinh trên thập-tự-giá thật, có sống lại thật và sẽ tái-lâm thật. Tôi vừa nghe qua các lẽ đạo ấy thì liền công-nhận là thật. Tới giờ cầu-nguyện, tôi cũng bắt-chước cúi đầu xuống mà cầu-nguyện, và đương khi cầu-nguyện thì lòng tôi cho đạo Tin-Lành là đạo chân-thật. Nhưng mà sau khi giải-tân thì tôi cũng chưa chịu ăn-năn trở lại với Chúa.

Kịp đến một lúc kia, nhơn vì cảnh thất-nghiệp, tôi bỏ Thom mà qua Trà-vinh để kiếm việc làm. Khi qua đến chợ này, tôi đi tìm nhà một người bạn đồng-nghiệp (thợ bạc) của tôi, là Nguyễn-văn-Năng. Vừa bước vô nhà, ngó thấy trên bàn có để một chồng sách, tôi liền lấy một cuốn lớn mở ra xem, thấy nhan-dề là Kinh-Thánh. Rồi tôi cứ ở đấy chuyên văn với anh Năng, và anh đối với tôi ngay-thật lắm.

(Coi tiếp trang 322)

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

(d) **Thử-thách Chúa** (câu 9).— «Cũng chớ thử-thách Chúa như mấy người trong họ đã thử-thách mà bị loài rắn hủy-diệt.»—Có ba thứ sự thử-thách. Khi Đức Chúa Trời muốn bổ thêm sức mạnh cho đức-tin của tín-đồ và gia-thêm sự nhẹn-nhục cho họ, thì thường dùng sự nầy để họ dạng thử-thách họ (Hê 11:17). Khi quỷ Sa-tan hay là kẻ gian-ác muốn phá-hủy thánh đạo-đức của người nào, thì thường dùng sự cám-dỗ để thử-thách họ (Ma 4:1; Ga 6:1; Gia 1:3). Khi người nào thử sự nhẫn-nại của Đức Chúa Trời, cùng nghi-ngờ sự thành-tin, lòng đoái thương và quyền-phép của Ngài, thì họ cũng dám liều-lĩu thử-thách Đức Chúa Trời (Ma 4:7; Công 5:9; Hê 3:9). Ấy là tội nặng, và là cách dân Y-sơ-ra-ên thử-thách Đức Chúa Trời trong đồng vắng. Chúa đã thi ân cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, khỏi vòng nô-lệ, làm phép lạ dấu kỳ để dẫn-dắt họ, nuôi-nấng và phù-hộ họ. Thế mà họ còn dám nghịch Đức Chúa Trời và Môi-se, phản-nàn về sự đem họ ra khỏi vòng nô-lệ, làm-bầm vì đồ ăn không vừa miệng họ, lấy làm gớm-ghiếc mana mà Ngài từ trời ban xuống cho họ, và quyết-định trở về xứ Ê-díp-tô (Dân 21:5, 6). Bởi có các sự ấy, họ thử-thách sự nhẫn-nại, ân-diễn và cả lòng nhơn-từ của Chúa, lãnh các ơn-phước của Ngài luống-nhưng vậy. Cho nên Ngài bèn rút cánh tay phù-hộ lại, để cho rắn lửa bò vào trong trại quân, cắn hại và làm cho nhiều kẻ trong vòng họ phải bỏ mạng.

Vả, tin-đồ ở Hội-Thánh Cô-rinh-tô

cũng cứng lòng dám trêu-chọc sự nhẫn-nại của Đấng Christ. Họ kiêu-ngạo, cậy «sự hay-biết» của họ mà ham-muốn những điều thuộc về cuộc thờ hình-tượng. Nếu không ăn-năn, nrau bỏ sự ham-muốn tà-khức ấy, cứ thử-thách Chúa mãi, thì sao thoát khỏi bị cùng một sự đoán-phạt với dân Y-sơ-ra-ên đặng? Còn hôm nay nếu tin-đồ nào cố-ý phạm tội, tự buông mình vào chỗ có thể bị cám-dỗ, hoặc là không khứng tự-chế, không chịu phục ý-chỉ Đức Chúa Trời, hay phản-nàn với Ngài và với dây-tớ của Ngài, quả là dám thử-thách Đức Chúa Trời, không thể nào thoát khỏi bị Ngài hình-phạt. Nên có lời khuyên: «Chớ thử-thách Chúa như mấy người trong họ đã thử-thách mà bị loài rắn hủy-diệt.»

(e) **Lầm-bầm** (câu 10).—«Lại cũng chớ lầm-bầm như mấy người trong họ đã lầm-bầm mà bị chết bởi kẻ hủy-diệt.»—Kẻ lầm-bầm là kẻ vốn có lòng hội-nghịch trước, rồi tự lòng ấy sanh ra sự lầm-bầm vậy. Sự lầm-bầm của dân Y-sơ-ra-ên trong đồng vắng có chép trong Dân-số Ký đoạn 14 và 16. Trong 14:2 có chép rằng: «Hết thấy dân Y-sơ-ra-ên lầm-bầm cùng Môi-se và A-rôn; cả hội-chúng nói cùng hai người rằng: Chớ chi chúng tôi đã chết trong xứ Ê-díp-tô, hay là đã chết trong đồng vắng nầy!» Còn trong 14:11, 12 thì rằng: «Dân nầy khinh (trêu-chọc) Ta và không tin Ta cho đến chừng nào, mặc dầu các phép lạ Ta đã làm giữa chúng nó? Ta sẽ giáng cho dân-sự nầy dịch-lệ và tiêu-diệt phần công-nghiệp của nó đi.» Lại trong 14:27,

29 Chúa cũng phán rằng: «Ta sẽ chịu hội-chúng hung-dữ này hay lâm-bầm cùng Ta cho đến chừng nào?... Nhưng thầy các người sẽ ngủ nằm trong đồng vắng này.» Trong đoạn 16 có kể lại sự phản-loạn của phe Cô-rê, và sự lâm-bầm của dân-chúng vì cơ họ. Thảm thay! Do sự lâm-bầm ấy mà có 14.700 người bị dịch-lệ chết. Ta khá chú-ý đến tội lâm-bầm này. Dầu dân-chúng lâm-bầm cùng Môi-se và A-rôn, Đức Chúa Trời cũng thật kể là lâm-bầm với chính mình Ngài; bởi vì Môi-se và A-rôn chỉ là hai dây-tớ của Ngài mà thôi.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA
I PHI-E-RO
MỤC-SƯ LÊ-DINH-TUỢI

Câu 5c: «Làm chức tế-lễ thánh.»—Mỗi tin-đồ đều được làm chức tế-lễ trước mặt Đức Chúa Trời, là chức thánh, cao-trọng hơn chức của thầy tế-lễ theo ban A-rôn; vì Đấng Christ là Thầy tế-lễ thượng-phẩm, đương «ngồi bên hữu ngài Đấng Tôn-nghiêm trong các tầng trời, làm chức-việc nơi thánh và đền-tạm thật bởi Chúa dựng lên, không phải bởi một người nào» (Hê 8: 1, 2). Tin-đồ là con-cái Ngài tất-nhiên làm thầy tế-lễ; họ được nên thánh bởi huyết Ngài, nên được phép đến gần Đức Chúa Trời mà hành chức tế-lễ thánh (xem Xuất 40: 13-15; Hê 2: 13; 10: 19-22).

Câu 5d: «Đặng dâng của-lễ thiêng-liêng.»—Của-lễ thiêng-liêng chỉ về thân-thể hi-sinh của Đấng Christ làm của tế-lễ chuộc tội dâng lên cho Đức Chúa Trời; mỗi lần tin-đồ thờ-phượng Đức Chúa Trời, nên lấy đức-tin dâng lên của-lễ ấy, mới đẹp lòng Ngài được (Hê 10: 5-10; Ê-sai 53: 10).

Cấp theo của-lễ căn-thiết ấy, tin-đồ cũng cần dâng các bông-trái của môi-

miệng, là lời cầu-nguyên, ca-tụng, cảm ơn, cùng các việc lành của đời sống mình để làm sáng danh Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng thật và phải lễ (Rô 12: 1, 2; Hê 13: 15, 16).

Câu 5e: «Nhờ Đức Chúa Jê-sus mà đẹp ý Đức Chúa Trời.»—Trong mọi sự tế-lễ thánh ấy, nếu muốn đẹp lòng Đức Chúa Trời, phải nhờ sức của Đấng Christ và nhờ danh Ngài mới được (Cô-l. 3: 17).

Từ câu 6 đến 7, Thánh Phi-e-rơ có trưng ra lời tiên-tri Cựu-Uớc nói về Đấng Christ là Hòn Đá (Ê-sai 28: 16; Thi 118: 22; Ê-sai 8: 14). Lại trong Kinh-Thánh thường dùng Hòn Đá để chỉ bóng về Đấng Christ (Sáng-thể 49: 24; Ma 21: 42-44; Ê-sai 28: 16) bằng ba cách như sau đây:

1) Đối với Hội-Thánh, Đấng Christ làm nền-móng vững-chắc (I Cô 3: 11; Êph. 2: 20-22; I Phi-e 2: 4-5). Ai nương-cậy nơi đá ấy chẳng hề bị xấu-hỗ, vì Đức Chúa Jê-sus là sự trông-cậy và làm ứng-nghiệm hoàn-toàn sự trông-cậy của họ.

2) Đối với dân Y-sơ-ra-ên thì trở nên Hòn Đá vấp-ngã, vì họ chẳng khứng công-nhận Ngài. Đức Chúa Trời có ý muốn dùng dân Y-sơ-ra-ên để làm sứ-giã tuyên-truyền Tin-Lành cho vạn-quốc, làm thợ xây Nhà Thiêng-Liêng, nhưng vì cơ họ từ-chối Đấng Christ, nên bị vấp-bất-tự-dụng. Thành thử, «Hòn Đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên Đá góc nhà, là Đá gây cho vấp-vấp, là Đá lớn làm cho sa-ngã» (Rô 9: 32, 33; I Cô-r. 1: 23).

3) Đối với thế-gian, đến cuối-cùng Đấng Christ sẽ là Hòn Đá đánh đổ, hủy-diệt (Đa 2: 34; Thi 2: 6-9; I Cô-r. 15: 24). Kẻ nào động đến Đá ấy, hoặc bị Đá ấy rơi vào, ắt số-phận phải bị nguy-hiểm lắm (Sứ-đồ 26: 14; Ma 21: 44).

Câu 8 tỏ ra cái duyên-cớ vấp-ngã.—«Vi không vâng-phục đạo,» tức là chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus (Đạo chỉ về Đức Chúa Jê-sus). Các chữ Ngôi-Lời trong Giăng 1: 1, theo bản chữ Nho là «ĐẠO.»

(Còn tiếp)

BẢY NẮC THANG ĐẾN BẬC VĨ-NHƠN

(Bí-quyết thành-công của D. L. Moody)

TÁN-SĨ R. A. TORREY

ÔNG D. L. Moody sanh năm 1837, trong túp lều tranh lụp-sụp ở quận *Northfield*. Cha mẹ ông thuộc hạng bình-dân, cảnh nhà nghèo-túng; nhưng lạ thay, ông nên bậc vĩ-nhơn của thời-dại mình. Tôi không có ý tán-tụng ông, song muốn tôn-vinh Ba Ngôi Chơn-Chúa: Đức Cha đã dùng ông đường ấy tùy theo ân-diễn vô-cùng; Đức Con đã cứu-chuộc ông vì chịu chết đền tội và sống lại vẻ-vang; Đức Thánh-Linh đã ngự trong ông và làm việc bởi ông. — một mình Đức Thánh-Linh nung-đúc ông nên quyền-lực cao-cả giúp ích người đời. Vả, Đức Chúa Trời dùng *Moody* trong thời-dại trước, cũng sẵn lòng dùng anh em và tôi trong thời-dại này, miễn là chúng ta chịu làm công-việc như ông dễ được Ngài đại-dụng. Ông đã vâng theo các điều-kiện nhận-lãnh quyền-phép Đức Chúa Trời, nên Ngài đào-luyện ông thành nhà truyền-đạo lạ-lùng nhất thời-dại mình. Đời ông có bảy bí-quyết được linh-lực dễ hầu việc Đấng Toàn-năng, xin luận qua như dưới:

1. Ông dâng trọn thân cho Đức Chúa Trời, không chút giữ lại.— Một bữa có bạn thiết nói với ông rằng: «Tôi chưa hề thấy công-việc Đức Chúa Trời thi-hành bởi một người hiến cả mình cho Ngài.» Ông bèn nói trong lòng: «Tôi sẽ làm người đó.» Xét chức-vụ có kết-quả khác thường, ta nhận-biết ông nói sao, làm vậy.

2. Ông là người cầu-nguyện theo ý-nghĩa sáu-rộng nhất.— Ông là nhà truyền-đạo trú-danh, nhưng cũng là người chuyên tâm cầu-nguyện. Chẳng những giúp ông gánh-vác mọi việc, lời cầu-nguyện còn phá tan mọi núi khó-khải sừng-sừng trên đường đời ông. Trong cảnh-ngộ nào ông cũng nhờ-cậy Chúa đến cực-diểm.

3. Sáu-nhiệm thay, ông học-tập và làm theo Lời Đức Chúa Trời.— Cho tới khi buông tay nhắm mắt, ông hằng ngày dậy sớm—lỗi bốn giờ sáng—tra-xem Kinh-Thánh. Tối kia, chúng tôi bàn việc tới khuya mới đi ngủ. Lúc mờ mờ sáng, sau khi suy-gẫm Lời Sống một giờ, ông gõ cửa phòng tôi, gọi dậy nói chuyện. Ông quen ăn trong phòng riêng một mình với Đức Chúa Trời và Kinh-Thánh. Có lẽ anh em đọc nhiều sách-vở, dự lăm hội-đồng, lại nhóm-hợp cầu-nguyện suốt đêm để xin ban quyền Đức Thánh-Linh; nhưng nếu không kết bạn thân với Sách-độc-nhất, hẳn công-phu chẳng ích-lợi gì. *Moody* lôi-kéo được muôn ngàn người đến cùng Cứu-Chúa, chính vì hiểu-biết và làm theo cả Kinh-Thánh. Ông chỉ hiểu ít khoa-học, triết-học và văn-học phổ-thông, nhưng hiểu thấu Sách-độc-nhất, mà thế-giới tối-cổ đang hư-mất này vẫn nóng-nảy khát-khao biết rõ; họ sẽ ủa đến nghe những ai hiểu-biết và rao-truyền Lời Sống. Anh em ơi, nên học, nên giảng, nên dạy Sách-độc-nhất, là Kinh-Thánh vốn chứa tiếng phán của Đức Chúa Trời, có quyền lôi-kéo, ban phước và giữ vững người ta.

4. Ông là người khiêm-nhường.— Tôi tưởng suốt đời không gặp ai khiêm-nhường bằng *Moody*. Ông thích trưng-dẫn cách-ngôn này: «Đức-tin nhận nhiều nhất, Yêu-thương làm nhiều nhất, nhưng Khiêm-nhường giữ nhiều nhất.» Theo ý tôi, trong các nhà truyền-đạo, Đức Chúa Trời dùng *Moody* hơn hết; song ông chẳng có hề khinh người nào nữa con mắt. Tự biết là loài yếu-đuối, ông hay sắp mặt trước Đức Chúa Trời, kêu-xin và được Ngài cất ý tự-cao, tự-túc.

Hỡi các bạn thanh-niên, tôi tin rằng ma-qui giảng bảy nguy-hiểm nhất ở

dây. Nếu không thể lay-chuyển chỉ-khí, ma-quỉ sẽ gieo giống kiều-ngạo vào lòng ta; nó nói thầm rằng: «Tiên-sanh là nhà truyền-đạo nổi tiếng nhưt đời nay.» Nếu lắng tai nghe, anh em sẽ bị nó phá hại. Găm trong lòng, thét trong trí, ngọn cuồng-phong của tánh tự-cao xó-dây anh em vào đá ngầm và làm cho chìm-dắm.

5. Ông được buông-tha trọn- vẹn khỏi ách tham tiền.— Ông có cơ-hội làm nhà đại-phú, nhưng đối với ông, bạc-tiền thiếu vẻ mỹ-quan. Ông ưa khuyên góp của cho công-việc Chúa, chớ không chịu thâu-trữ tài-sản cho mình. Mấy triệu Mỹ-kim tọt vào tay *Moody* song lại biến mất, không hề dính trong mười ngón thanh-liêm.

6. Ông bị thiêu bởi lửa sốt-sắng vớt kẻ trầm-luân.— Vừa khi được cứu, ông quyết trong mỗi khoảng hai mươi bốn giờ vùn-vụt qua đi, phải bàn-luận về linh-hồn rất ít cho một người nghe. Ông bận-rộn quá, nên thường khi tới giờ cuối-cùng, mới sực nhớ ý-dịnh. Ông bèn từ giường nhảy xuống đất, bận áo, ra ngoài phố cát nghĩa đạo cho một người nghe.

Đêm nọ, ông về nhà khuya lắm, thỉnh-linh nhớ chưa khuyên ai tiếp-nhận Chúa *Jésus*, liền nói: «Uông mắt một ngày!» Ông nhìn quanh-quất, thấy một người lạ mặt đứng ở cột đèn, bèn lại gần, gạn hỏi: «Ông tin Đấng *Christ* chưa?»— «Việc gì đến ông mà ông hỏi? Nếu ông không phải thầy giảng, ắt tôi đánh ngã vì tội xác-xược.» Người biết chính là *Moody*, nên căm-tức lắm, phàn-nản với một bạn ông rằng ông «sốt-sắng... không phải theo tri-khôn» (Rô 10: 2). Nghe bạn thuật lại, ông hồ-ngươi dỗi chút. Dầu vậy, cách mấy tuần-lẽ, vào lúc cảnh lạng trời khuya, ông đang nằm ngủ, bỗng nghe đập cửa thỉnh-thình. Hoảng hồn, nhảy phắt lên vì tưởng nhà cháy, ông lật-dật mở cửa, té ra chính người lạ mặt kia đang tần-ngần đứng đó. Người nói rằng: «Từ khi nghe ông gạn hỏi,

tôi chưa hề được ngủ yên.» Ông mời người vào phòng khách, và chính đêm ấy người được buông-tha khỏi quyền ma-quỉ.

7. Rõ-ràng thay, ông nhận-lãnh quyền-lực từ trên cao, tức là phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh!— Lúc bước vào chức-vụ, ông ôm mối dực-vọng làm việc phi-thường, song chưa được quyền thật. Có hai bà thuộc hạng bình-dân hay nhóm-hợp ở nhà giảng ông, nói rằng mình cứ kêu-xin cho ông được phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh. Ban đầu ông không hiểu vì sao. Nhưng ông lần lần biết mình thiếu-thốn, bèn cầu-nguyện với họ và cũng cầu-nguyện riêng. Một bà cho tôi biết ông hằng nài-nỉ thiết-tha. Khỏi ít lâu, chính lúc ông thủng-thình đi ngoài đường phố tấp-nập, quyền-phép Đức Chúa Trời giáng mạnh trên ông; ông phải vào ở phòng kín trong nhà một người bạn suốt mấy giờ. Đức Thánh-Linh đậu trên ông, ban sự vui-mừng đầy-dẫy, đến nỗi ông phải xin Ngài đứng tay kéo mình chết mất. Từ chỗ đó, quyền Chúa cứ theo ông, và làm việc trong ông tại thành Luân-đôn đến nỗi có mấy trăm người nhập vào Hội-Thánh. 祖聖提摩的召召(弟)



Ta đã thấy ông *D. L. Moody* chỉ là một người học-thức nông-hẹp, chữ-nghĩa lơ-mờ. Nhưng bây bi-quyết trên đây nắn-đúc ông nên tay truyền-đạo có quyền-năng đến nỗi nhiều lần ở các đô-thành thế-giới, làm kẻ không có chỗ đứng ngồi để nghe ông giảng trong các nhà nhóm-hợp vẫn chưa được hàng vạn thỉnh-giả. Ta có thể thấy bảy đặc-tánh đó trong mỗi bạn thanh-niên dâng mình trọn- vẹn và đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Ta có thể thấy bảy đặc-tánh đó trong những bạn yêu-quí đương đọc bài này và đương kính-phục *Moody* chăng? Nguyện Đức Chúa Trời giúp chúng ta «chạy hầu cho giựt được, vì... đã được Đức Chúa *Jésus-Christ* giựt lấy rồi!» (Phi-líp 3: 12).

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin tháo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 6

SỐ 69 — NOVEMBRE 1936

LÒNG NGƯỜI DỐI-TRÁ

(Giê-rê-mi 17: 9)

GIẢNG-SƯ ĐỒ-PHƯƠNG, SƠN-TÂY, BẮC-KỲ

TỪ khoa-học phát-minh, giúp cho
nhơn-loại về mặt quan-sát sự-vật
được nhiều đều tinh-xác.

Tỉ như nhờ kính viễn-vọng tinh
được độ-số các hành-tinh cách xa mặt
địa-cầu muốn ức đậm, nhờ kính hiển-
vi thấy được vi-trùng mà mắt thường
không trông thấy. Ta phải phục
khoa-học về phương-diện thực-hành
ấy. Tuy vậy, khoa-học tinh-diệu đến
đâu cũng chỉ xét được những việc
hữu-hình, đến việc vô-hình thì khoa-
học không sao suy-đoán được.

Nói ngay tấm lòng là gốc-rễ của mọi
cảm-tình con người, khoa-học không
sao đo-lường, cân-nhắc được. Chỗ
này khoa-học đành nhường cho Kinh-
Thánh. Lời Kinh-Thánh phát ra ánh
sáng rọi qua nơi sâu-thẳm của lòng,
khắc nào quang-tuyến X soi thấu phủ-
tạng bịnh-nhơn. «Lòng người là dối-
trá...» đó là lời tuyên-bố tỏ-tường sau
cuộc khám-nghiệm của Đức Chúa
Trời. Chính loài người cũng âm-nhận
lòng mình là giả-dối, nên có câu:

«Đò sông, đò biển dễ đò,

«Nào ai lấy thước mà đo lòng người!»

1.—Lòng dối-trá là nguồn tội-lỗi, đau-khổ

Ồi! Tấm lòng dối-trá kết-quả bao
nhiều việc tàn-ác mà ta thấy như lớp
sông cồn phủ trên mặt địa-cầu, giữa
vòng nhơn-loại. Nhưng nói về sức
mạnh của lòng cũng kết-quả nhiều
việc phi-thường.

Ông Lur-toa phát ra thuyết dân-

quyền làm rung-động cả Âu-châu, mà
lúc đầu cái manh-mối ấy cũng chỉ
tìm-àn trong lòng. Ông Martin Luther,
nhà cải-chánh Giáo-Hội, giải-phóng
được lòng tin-nguỡng ra khỏi lễ-thối
bất-buộc và chế-độ hành-quyền quá-
đáng, thành-công được cũng chỉ cậy
ở lòng tin lễ thật, là lễ phải đắc-thắng.

Nhưng, than ôi, tấm lòng thành-
thực, cương-đứng như vậy vẫn ít-ôi
thay! Phần nhiều là dối-trá. Một
tấm lòng là nơi nguồn-gốc của tâm-
thần, mà trở nên dối-trá, thì phông
con người còn có giá chi, nếu không
phương thay-đổi? Cái chỗ sa-sút ấy
thật là nguy-hiểm, nhưng không phải
là không phương cứu-vãn.

Hoàng-đế Đa-vít xưa cầu rằng:
«Đức Chúa Trời ôi, xin hãy dựng nên
trong tôi một tấm lòng trong-sạch»
(Thi-thiên 51: 10). Sự cầu cứu thật
mười phần ứng-nghiệm, nên đời sống
của ông như một bài ca thánh phan-
thanh những điệu ru hồn từ đáy lòng
trong-sạch mà ra vậy.

Ồi! Bao nhiêu người còn giấu-giếm
tấm lòng dối-trá, chưa cầu-đào với
Đức Chúa Trời để được cải-tâm. Họ
cứ đuổi theo lý-tưởng hư-không,
trông rằng việc đó khó quá cho Đức
Chúa Trời. Vậy cho nên lòng càng
sanh ra cứng-cỏi, tối-tâm và dối-trá.

Loài người có linh-tánh, còn tấm
lòng là nguồn của linh-tánh mà bị hư-
hoại, dối-trá, thật đáng tiếc thay!
Con người đâu có đủ ngu-quan tứ-thề,

nhưng tấm lòng đã mất bản-tắc, trở nên dối-trá khôn lường, thì giá-trị còn đâu? Nhưng đâu sao, lòng người vẫn còn đôi chút cảm-giác thiêng-liêng hướng về Đức Chúa Trời, là nguồn-gốc sáng-sủa, nhơn-từ, vui-vẻ. Phao-lô bảo người A-thên rằng: «Các người tìm-kiếm Đức Chúa Trời và hết sức rờ tìm cho được...» Thật là câu nói xác-thực của nhà tâm-lý đã mô-tả tấm lòng mờ-hồ, phưởng-phất đương khát-khạo rờ tìm Đức Chúa Trời.

II.—Các nhà hiền-triết muốn bỏ lòng dối-trá nhưng lưỡng công

Các nhà đạo-đức, luân-lý xưa nay vẫn cảm-biết cái nguồn hạnh-phước là gìn-giữ sao cho tấm lòng được trong-sạch, ngay-thẳng, nhưng chẳng ai gìn-giữ được.

Ông Viên-thư-Trung làm cái quan-tài bằng gỗ bạch-dàn đặt trong nhà, để tự kiểm-chế tấm lòng kiêu-hãnh của mình. Nhơn sự ấy ông định nghĩa rằng cái kết-quả của đời bất-quá sẽ nằm trong quan-tài đó, duy có tấm lòng trong-sạch, ngay-thẳng là bất-tử vậy.

Ông Trình-tử, một nhà đạo-đức, vẫn biết tấm lòng là qui-báu của con người, nên thường ngày ông dùng phương-pháp tự đề-tĩnh luôn luôn. Ông cho rằng cái tư-tưởng lưu-xuất từ lòng thật có ảnh-hưởng lớn lắm. Thường ông dùng hai cái lọ, một lọ đựng đậu đen, một lọ đựng đậu trắng. Khi ông nghĩ được điều hay, ông bỏ vào lọ một hạt đậu trắng, và khi ông nghĩ phải điều dở, ông cũng bỏ vào lọ một hạt đậu đen. Ông tận-tâm kinh-nghiệm thì thấy lòng người phần nhiều hướng về tư-tưởng xấu-xa, dối-trá.

Hoàng-đế Philippe nước Ma-xê-doan thuở xưa cũng không tin tấm lòng mình, nên dặn người hầu-cận mỗi buổi sáng vào long-sông nói rằng: «Xin bệ-hạ nhớ cho: Vua cũng là người.» Ấy đề đề-nén tấm lòng kiêu-hãnh vẫn làm hại biết bao nhiêu đức-

tánh nhơn-từ, khoan-dung của các bậc vương-giả.

Hoàng-đế Marc-Aurèle, nước La-mã xưa, vì tấm lòng dối-trá của con người như cái xe có hai con ngựa kéo, con trắng muốn kéo xe đi đường thẳng, song con đen không chịu, cứ chạy quanh-quẹo, khiến cho cái xe lúc-lắc luôn luôn. Con ngựa trắng vì như tánh thiện, ngựa đen vì như tánh ác.

Trong Nho-giáo ông Mạnh-tử có nói: «Sự học-vấn tuy là hao-la, song rút lại chỉ tìm sao cho tấm lòng được giải-phòng.» Ôi! Biết bao tân-khổ trần-khấp cõi đời từ ngàn xưa, chung-qui chỉ tại lòng người là dối-trá!

Biết bao nhà đạo-đức, giáo-dục Âu Á trải bao thời-đại, đã hao-tốn bao nhiêu tâm-huyết, mong bồi đắp cho tấm lòng được trọn-lành, mỹ-mãn nhưng vẫn chỉ là công-việc của con đạ-tràng xe cát biển.

III.—Chỉ Đức Chúa Jê-sus thay-dổi được lòng dối-trá

May thay, đương cơn hạn-hán gặp mưa dào, nhằm khi oi-ả thoảng cơn gió mát! Biết bao tài cao chí cả của loài người không sao kiêu-chinh được tấm lòng dối-trá, thì bỗng quyền-phép mẫu-nhiệm Tạo-Hóa thi-án.

Đức Chúa Jê-sus-Christ theo kỳ-hạn đã định tự ý-chỉ của Đức Chúa Trời, xuống thế-gian giảng-dạy cho ta hiểu-biết tấm lòng nhơn-lành trọn- vẹn của Đức Chúa Trời. Ngài đã chịu treo mình trên cây thập-tự theo ý tốt của Đức Chúa Cha và theo lòng linh-nguyện của Ngài. Trái tim bị một ngọn giáo xuyên qua, huyết tuôn ra cho đến khô kiệt trái tim.

Ấy đề cứu chúng ta ra khỏi quyền-phép cai-trị của tội-lỗi ở trong lòng chúng ta, và để làm phu-phỉ lòng Đức Chúa Trời về khoản chúng ta trái-phạm cùng Ngài.

Thánh Phao-lô nói: «Vả, tôi biết đều lành chẳng ở trong tôi đâu, bởi tôi có ý muốn làm đều lành nhưng

không có quyền làm trọn» (Rô 7: 18).

Ông Tấm lòng đổi-trá của mình thường có những tư-tưởng hư-hoại hay dô-dành xui-gục mình làm trái-nghịch với ý tốt của Đức Chúa Trời! Ông Phao-lô sơ-dĩ thành ấy vì ông đã nắm được cái bi-quyết thắng tội. Bi-quyết ấy là: «**Nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ**» (Rô-ma 7: 25). Bi-quyết ấy đơn-sơ quá mà mầu-nhiệm vô-cùng, đầu ngọn bút thần cũng khôn tả xiết.

Cần phải kinh-nghiệm, kinh-nghiệm!

Độc-giả muốn hưởng một cuộc đời đầy phong-vị tươi-vui không? Cần phải tấm lòng không đổi-trá. Muốn vậy, hãy thử nhờ Đức Chúa Jê-sus-Christ, hãy thử kinh-nghiệm! Trước khi gác bút, kẻ viết bài này xin thành-thực ước-mong quý độc-giả để lòng nhờ-cậy Đức Chúa Jê-sus-Christ, ắt Ngài sẽ dựng cho chúng ta một tấm lòng trong-sạch.

TEM ĐÓNG GIẤU RỒI

MỘT ông kia vẫn quả-quyết rằng Đức Chúa Trời đổi-dãi loài người phải có phân-biệt tùy theo địa-vị, tài-năng, giá-trị và chủng-tộc của mỗi người. Có bạn đến thăm, ông bèn đem vấn-đề ấy ra bàn-luận. Nhon vì ông thích sưu-tập tem (cò) Đông-Pháp, bạn mới đáp rằng:

—Ông thử coi những cái tem này. Cái một phần mười xu, cái một phần năm, một phần nửa, một xu, hai xu, ba xu, bốn xu, năm xu, vân vân. Còn màu thì đỏ, xanh, tím khác nhau. Nhưng xin hỏi ông: Những tem này bây giờ có giá-trị khác nhau chút nào không?

—Không khác nhau chút nào cả.

—Sao vậy? Xin ông cho tôi biết.

—Vì đã có cái giầu đen đóng vào rồi, thì còn có giá gì đâu.

—Những giá tiền ghi vào đó và những màu sắc khác nhau có quan-hệ gì nữa không?

—Không, chỉ là những tem chết mà thôi.

—Loài người cũng vậy. Tuy địa-vị, chủng-tộc, tài-năng, giá-trị khác nhau, nhưng họ đều chết trước mặt Đức Chúa Trời vì đã mang cái giầu «tội-lỗi» đen thui. Kinh-Thánh dạy rằng: «Mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh-hiến của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân-diễn Ngài mà được xưng công-bình nhưng-không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Rô-ma 3: 23-24). —*Đỗ-đức-Trí.*

GƯƠNG SÁNG TREO CAO

MỘT cô thiếu-nữ kia là người có học, song-thân cô rất giầu-cò. Đến khi được 18 tuổi, cô hằng để lòng tra-xem hết thấy các đạo để tìm Chơn-lý. Vậy nên thường khi cô có đến nhà giảng Hội Tin-Lành mà nghe giảng. Bữa nọ, cô nghe ông mục-sư giảng về sách Tiên-tri Ê-sai, đoạn 53. Nghe hết bài giảng rồi, lòng cô rất cảm-động, cô muốn quay đầu trở lại với Đấng đã chịu hết mọi sự vì cô. Nhưng vì song-thân cô là người đang giữ lấy chủ-nghĩa da-thần, lại có lòng ghen-ghét những người tin theo Đấng Christ, nên

cô đành phải chắt-chứa những đều cảm-động vào một bên lòng mà ra về.

Khi cô về đến nhà, thì thấy song-thân cô đang cúng-tế những tà-thần mà lòng người sùng-bái. Cô nhớ đến bài giảng của ông mục-sư lúc nãy, thì lòng cô càng đau-đớn bội phần.

Từ đó cô phát lên một bệnh rất trầm-trọng, cơm cháo chẳng ăn, đến nổi phải bỏ học-hành. Song-thân cô lấy làm lo-sợ, bèn rước đồng-bông đến cúng-lễ cho cô được lành, song chẳng thấy hiệu-nghiệm gì cả. Song-thân cô lại càng lo-sợ hơn nữa, phải mời lương-

y đến chân mạch cho cô. Lương-y nói rằng bệnh của cô chỉ bởi quá thương người nào mà thành ra đó thôi. Vậy, song-thân cô khuyên-dỗ cô rằng:

—Nếu con ưng-thuận nơi nào, thì cha mẹ cũng vui lòng, chớ con giấu làm chi cho đến nỗi phải sanh bệnh-hoạn.

Sẵn dịp-ấy, cô thưa với song-thân cô rằng:

—Cha mẹ ơi! Chẳng phải con vì nhơn-duyên mà sanh bệnh đau, nhưng vì con quá yêu một Người mà con muốn cha mẹ cũng yêu nữa. Người con yêu đó «đã bị người ta khinh-dễ và chán-bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm, bị khinh như kẻ mà người ta che mặt chẳng thèm xem... Người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt Người chịu, chúng ta được bình-an, bởi lần rơi Người, chúng ta được lành bệnh.»

Song-thân cô liền vội-vã hỏi rằng:

—Người đó là ai? Con hãy nói đi.

—Thưa, Người đó là Đức Chúa Jê-sus-Christ mà các nhà giảng Hội Tin-Lành đang rao-giảng.

Nghe những lời đó, song-thân cô rất buồn-bã, nhưng vì quá yêu cô, nên phải chiều lòng mà cho cô tin Chúa. Hỡi qui độc-giả, qui độc-giả có dùng những tài học-thức, những sự khôn-ngoan, những đức hiểu-biết của mình mà tìm-kiếm Đức Chúa Trời chưa? Nếu chưa, thì kia, tấm gương sáng-láng cho qui độc-giả soi chung: Một cô thiếu-nữ sống trong đời chưa đầy một phần năm thế-kỷ mà đã biết dùng sự học-thức của mình để tìm Chơn-lý, đến nỗi chẳng sợ mất lòng cha mẹ yêu-quí.

Vậy, xin qui độc-giả chớ dùng sự học-thức của mình mà chối-bỏ Đấng dựng nên mình, «nhưng trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài» (Ma 6:33). A-men!

—*Trần-thị Thanh-Xuân, Sài-gòn.*

MÂY VÂN THƠ

ẢO - HUYỀN

Đêm ấy, một đêm trăng mờ sao lặn,
Dưới màn trời đen thắm sóng hờn reo.
Biển đỏ-sơn lúc đêm khuya thắm dạn
Giọng náo-núng với khách phiêu-lưu.

Khách lặng ngắm cảnh trời mây bất-ngạt
Giải tua đen tha-thướt bên phượng xa...
Rồi nhạc-diệu của đợt sóng cồn đảo-giạt
Nhủ khách rằng: «Vũ-trụ bao-la...»

Hải-hùng, trên tầng đá khách ngồi lặng-lẽ,
Ngọn cỏ sơn ấp-ủ dưới chân mây.

Cõi u-uyên vắng tiếng buồng êm nhẹ,
Tiếng đờm buồn của lá ngậm-ngùi bay.

Xé màn sương, tiếng hù hồn đưa lại,
Rung-động lòng, thắm-thiết, nặng-nề bao!

Con từ-ô lúc đêm khuya sơ-hải,
Trước sóng cồn, biển thẳm, non cao.

Cảnh hùng-vĩ... Khách thấy lòng trống-
trải,

Vi từ lâu rong-ruổi bốn phương trời,
Mảnh thanh-sam bởi mưa dầu nặng trĩu,
Đã tả-toại, và màu-sắc vô-tình phai. [lại,

Chạnh lòng, khách tiếc ngày qua không

Ngày trẻ-trung, dầm-ấm, vui-vầy.

Thôn-thức, khách tiếc thời-gian chẳng
Ồi! Lạc-loài hải-giác thiên-nhai. [đợi.

Cảnh hùng-vĩ giục lòng khách nhớ,
Chốn giảng-đường một buổi khách vào
nghe:

«Đức Chúa Trời, Đấng yêu-thương muôn
«Lai với Ngài bởi Chúa Jê-sus.» [thở,

Cảnh hùng-vĩ, khách thấy mình trơ-trọi
Vội những ngày luân-lạc hải-hùng bao!
Rồi khách nhớ tiếng êm, âu-yếm gọi:

«Hỡi những người mệt-mỏi, gian-lao!...»

Bỗng cảm-động, khách sắp mình trên
tầng đá

Giữa bầu trời lạnh thắm lúc đêm khuya.
Khách kêu-xin: «Ồi! Jê-sus, Đấng lạ,

Thương hồn con, và cứu con thoát chốn
mê-ly.»

Cõi u-uyên vắng tiếng buồng êm nhẹ,
Gió lay cảnh, lá rụng hững-hờ bay.

—*Đặng-đình-Hồng.*



VƯỜN KHÓM = = CÂY XANH

CÁI LƯỠI

Câu học thuộc lòng.—Lu-ca 6: 45.

Độc Kinh-Thánh.—Gia-cơ 3.

VÀI TỘI CỦA LƯỠI

(Mở Kinh-Thánh ra và dùng bút chì ghi các tội ấy vào những hàng chấm chấm)

Châm-ngôn 12: 19.—(Lưỡi g... d...)

Gia-cơ 5: 12.—(Lưỡi t...)

Châm-ngôn 25: 23.—(Lưỡi n... h...)

II Ti-mô-thê 2: 14.—(Lưỡi c... l...)

I Cô-rinh-tô 10: 19.—(Lưỡi l... b...)

Thi-thiên 64: 3.—(Lưỡi bén nói lời c... d...)

Châm-ngôn 28: 23.—(Lưỡi nói lời d... n...)

Cô-lô-se 3: 8.—(Lưỡi nói lời t... t...)

PHẢI CẦM-GIỮ LƯỠI

Có em nào đã đi chơi vườn Bách-thú chưa? Ở đó ta thấy nhiều loài thú rừng dữ-tợn bị nhốt trong chuồng sắt bền lắm. Tội chắc rằng nếu không có những chuồng sắt ấy, thì các em không dám cả gan đến gần vườn Bách-thú, có phải không? Trong đoạn Kinh-Thánh chúng ta đọc hôm nay có hai câu nói rằng loài thú nào cũng trị-phục được, duy có cái lưỡi thì không ai trị-phục được. Hai câu ấy là gì? Các em thử tìm xem ở chỗ nào.

Vì có không trị-phục nó được, và vì có nó hay dấy lên làm hại chúng ta, thì ta phải trói-buộc và giam-cầm nó lại. Nó vẫn bị trói-buộc và phải giam-cầm trong chuồng có ba mươi hai cây sắt rất bền. Những cây ấy là gì? Các em sẽ nói rằng: «Nhưng lưỡi tôi vẫn ở đằng sau răng tôi.» Các em nói phải lắm,

bây giờ tôi xin chỉ cho các em phương thuốc tốt nhất để chữa «bịnh» lưỡi. Nó chính ở trong câu các em học thuộc

lòng hôm nay. Muốn có lưỡi trong-sạch, trước phải có lòng trong-sạch. Chỉ có một phương được lòng trong-sạch, tức là ăn-năn tội-lỗi, tin-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa của mình, và để Ngài ban cho mình một tấm lòng trong-sạch.



Một phút suy-gẫm

Đãy núi Taurus ở Tiểu Á-tê-á (Asie-Mineure) có rất nhiều

chim phụng-hoàng đồng ở trên đỉnh. Phụng-hoàng hay đánh giết loài hạc, cứ mò cho thủng xương thì lấy làm thích lắm. Hạc hay kêu âm-ĩ như tiếng lúc dương bay (Ê-sai 38: 14). Nghe tiếng kêu ấy, phụng-hoàng bèn hung-hăng đuổi giết, và thường khi hạc đánh mất mạng vì kêu. Những con



hạc nhiều tuổi và từng-trải hơn tự biết kêu là chết, nên khi nào bay thì ngậm một viên đá dầy miệng, buộc phải làm thình và thoát được vòng

nguy-hiêm. Làm vậy thật là khôn lăm.

«Hỡi Đức Giê-hô-va, xin hãy giữ miệng tôi, và canh cửa môi tôi» (Thi 141 : 3).—*Bà P. E. Carlson, Mỹ-tho.*

VỊ THUỐC SANH LÒNG VUI-MỪNG

Vật-liệu.—Nhiều lọ đựng các vị thuốc Bắc.

TRONG thế-gian này có nhiều vị thuốc lăm. Vài vị không có mùi gì, vài vị có mùi thơm-tho dễ chịu; nhưng phần nhiều có mùi khó chịu và khó uống lăm, nên các em không thích. Có lẽ khi đau-ốm mà phải uống thuốc, thì các em nghĩ, rồi nếm thử một chút, rồi đến cùng mẹ phải cố ép các em uống cạn.

Nhưng trong các em có ai thích cho người khác uống thuốc không?—*«Tôi không thích đâu!»* Các em hẳn vội trả lời. Nhưng hãy đợi-chờ một phút. Có một vị thuốc tốt, tốt nhất thế-giới, tôi rất ước-mong các em cho tôi uống vị thuốc ấy luôn. Trong Kinh-Thánh có một ông vua rất khôn-ngoaan nói cho chúng ta biết vị thuốc ấy. Ông rằng: «Lòng vui-mừng vốn một phương thuốc hay» (Châm 17 : 22).

Phần nhiều chúng ta đã thấy người Trung-hoa ngậm rần, thẩn-lần và một vài loài sâu-bọ khác để làm thuốc. Có lẽ các em phải rùng mình ghê-sợ khi thấy họ mở bình, rút ra những con rần dài lòng-thông và đen nhánh, giơ cho mọi người xem. Nhiều vị thuốc khác lại chế bằng lá và rễ cây.

Bây giờ em nào có thể nói cho tôi biết vị thuốc sanh «lòng vui-mừng» từ đâu mà ra?—*«Từ Đức Chúa Jê-sus!»* Phải, các em nói đúng lăm. Khi nào ta nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa và để Ngài rửa sạch hết tội-lỗi của mình, thì ta mới có lòng vui-mừng.

Ai ai cũng cần uống vị thuốc ấy.

Nó không đắng hoặc khó chịu như mấy vị thuốc này (*chỉ vào mấy lọ thuốc*), cho nên mặt-mày chúng ta hớn-hở, sung-sướng, và mắt chúng ta sáng ngời vì vui-vẻ. Chúng ta thường hay hát bài gì thế?

«...Ngài dạy tôi canh và cứ cầu-nguyện,

«Và có lòng kinh khen vì ân-diễn.

«Ngày vui-vẻ, ngày vui-vẻ!

«Khi Jê-sus rửa lòng tôi sạch sẽ.»

(Thơ thánh số 27)

Ai muốn làm thầy thuốc thì phải học-hành khó-nhọc lâu năm; nhưng nếu chúng ta có tấm lòng vui-mừng thì có thể làm thầy thuốc ngay lập-tức. Khi gặp ai bối-rối, buồn-bực, ta có thể cho họ uống một ít thuốc bởi nói cho họ biết «ngày vui-vẻ khi Jê-sus rửa lòng tôi sạch-sẽ,» và bởi nói cho họ biết rằng nếu tiếp-nhận Ngài thì họ cũng được hưởng cái ngày vui-vẻ không bao giờ hết.

Các vị thuốc trong mấy lọ này không chữa khỏi bệnh luôn đâu. Ở đời có biết bao nhiêu vị thuốc, thế mà người ta vẫn chết. Nhưng nếu chúng ta phát vị thuốc của tấm lòng vui-mừng và đầy-dẫy sự-yêu-thương của Đức Chúa Jê-sus, thì dám chắc kẻ uống thuốc ấy sẽ được cứu-chuộc khỏi tội-lỗi và không hề bị hư-mất (xem Rô-ma 10 : 13).

Chính ngày hôm nay các em hãy bắt đầu phát vị thuốc ấy cho mỗi người mình gặp. Bây giờ xin các em hát bài thơ thánh số 27 : «Ngày vui-mừng!»—*Bà N. M. Cressman, Nam-vang.*

HIỆN-TÌNH XỨ PHA-LÊ-TIN

MẮC các cuộc xung-đột chánh-trị, mặc các buổi nào-loạn và sự chém-giết thịnh-linh lúc đêm khuya, người Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin vẫn hàng-hái tiến lên để đạt đến mục-dịch tổ-hiệp thành một quốc-gia thống-nhất, tại đó họ chỉ phục-tóng một chánh-thể do họ thiết-lập mà thôi.

Chiến-thắng được bịnh sốt rét, dịch-lệ, dịch-tả, hạn-hán và các cuộc xông-hầm của người A-rập, ấy đây khúc anh-hùng-ca vang-dậy xứ Pha-lê-tin! Ta khó tưởng-tượng rằng dân Giu-đa ngày nay vẫn là một dân chuyên về nông-nghiệp như ngày xưa. Tản-lạc khắp các nước nhưng vẫn cùng giữ được tiếng Hê-bơ-rơ của tổ-phụ, họ rần-rộ kéo nhau về tổ-quốc và làm-ăn thanh-vượng.

Thật là một phép lạ! Một dân-tộc già-nua, liệt-nhược, mất hết các mộng-tưởng oanh-liệt và lại bị bắt-bớ, thế mà thịnh-linh trở nên một nước trẻ-trung, anh-dũng, nhúng tay làm những công-việc rất đich-đáng.

Hiện nay ở xứ Pha-lê-tin người Giu-đa lấy tên Hê-bơ-rơ, phần nhiều lấy trong Kinh-Thánh. *Abraham O Barzanski* đổi

ra *Avram Ben-Barzel*, nghĩa là «con của sắt», và *Jacob Messongnik* đổi ra *Yaakov Kesler*, vân vân. Họ hay dùng các tên A-mốt, Đê-bô-ra, Lê-a, Na-ô-mi. Trước kia họ ở nước nào thì lấy tên theo tiếng nước ấy, nhưng nay họ đổi lại theo tiếng mẹ đẻ.

Có tin đồn nên để phé-để nước A-by-si-ni lên làm vua xứ Pha-lê-tin dưới quyền ủy-nhiệm của người Anh; như vậy, vua ấy có thể điều-hóa cả hai dân A-rập và dân Giu-đa ở xứ Pha-lê-tin. Người ta nói rằng vua *Haile Sélassié* về bên nội là dòng vua Sa-lô-môn, còn về bên ngoại là dòng nữ-hoàng Sê-ba. Tin này bất-quá là truyện mua vui trên báo-chương, nhưng đứng về phương-diện khảo-cứu lời tiên-tri mà suy-xét kỹ-càng tin đồn ấy thì cũng thú-vị lắm.

Năm 1920, khi Hội Quốc-liên trao quyền ủy-nhiệm xứ Pha-lê-tin cho nước Anh, và khi ông *Herbert Samuel*, một người Giu-đa, làm tổng trấn xứ ấy, thì ngọn cỏ Giu-đa lại phấp-phới trên tháp Đa-vít như hai ngọn nơm về trước. Chắc chúng ta phải tin rằng sách Ê-sai 13: 3 đã được ứng-nghiệm.—*Prophecy.*

TẤM LÒNG VÀNG RỘNG MỞ

Trà-vinh le 7 Septembre 1936

Ông Mục-sư W. C. Cadman,
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội.

Thưa ông,

Tôi có tiếp được thư ông đòi tiền Thánh-Kinh Báo mà tôi có chịu trách-nhiệm. Hiện nay tôi cũng chưa thu được hết, song vì trách-nhiệm bảo-đảm, nên chỉ tôi gởi tất để trả xong nợ thiếu.

Vậy tôi gởi mandat 6\$00 này để trả tiền Thánh-Kinh Báo mà tôi đã chịu trách-nhiệm bảo-lãnh về tiền-bạc. Thế thì hiện nay tôi không còn thiếu tiền Thánh-Kinh Báo nữa.

Thành-thật kính chào thăm ông bà và cầu chúc Thánh-Kinh Báo được thanh-vượng trong ơn Chúa. A-men.

Kính thư,
Trần-thự-Quang,
Truyền-đạo, Trà-vinh.

Rạch-giá le 12 Septembre 1936

Thưa ông bà,

Chúng tôi trong kính lời ra thăm ông bà được van sự an-bảo trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. A-men.

Thưa ông, chúng tôi tận-tâm thu tiền Thánh-Kinh Báo năm 1936. Dầu anh em đóng chưa đủ, song chúng tôi nghe sự thiếu-thốn của quý-báo, nên chỉ chúng tôi tạm số tiền gởi về trả đủ cho nhà báo 19\$00.

Nay kính,
Nguyễn-Dũng
Mục-sư, Rạch-giá.

Lời tòa soạn.—Rất mong còn nhiều tấm lòng vàng rộng mở, gánh chung trách-nhiệm với chúng tôi. Như vậy, chúng tôi có thể vỹng lòng tiến bước đề sang năm sẽ ghi những công-việc tốt-đẹp, lạ-lùng trên lịch-sử Hội Tin-Lành Đông-Pháp. Xin cảm ơn trước.



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ



TÁC-GIẢ: J. HARDIBROOK

(Tiếp theo)

Ông Ê-tiên Lãm-bá dong-dông cao, có vẻ mặt lạnh-lùng và ý-chí kiên-quyết. Chống mạnh cây «can,» ông đi nặng-nhọc và chậm-chạp. Dưới hai hàng lông mày ngắn và xám, cặp mắt xanh biếc sáng ngời như hai mũi đinh thép.

Ông nghiêm-khắc và cương-cường, nhưng bao giờ cũng rất mực công-bình, nên danh-hiệu ông đủ khiến cho mỗi nhơn-viên kính-sợ.

Ông tiếp-đón Minh-sơn, là nhơn-viên trọng nhứt ở trong nhà máy, một cách dễ-dãi và thật tình. Dầu thế nào, ông cũng nhờ cách ấy mà được lòng của mọi người. Ông biết rằng Minh-sơn có ý-chí sánh ngang với ý-chí của mình, nhưng không có hề nói trái lời mình. Dầu vậy, hai người hành-động theo những phương-pháp khác hẳn nhau.

Minh-sơn biết cách dử-dậy nghị-lực của các thuộc-viên bởi truyền cho họ một phần khí-thể cường-tráng không hề mỏi-mệt của mình. Vì vậy, ông chẳng cần thúc-giục, ngầm-đe, hò-hét. Ông để dành bàn tay sắt cho những cơ-hội có cần nó đến cực-điểm.

Ông Ê-tiên Lãm-bá từ từ ngồi xuống ghế ngai của người ta kéo cho. Đạn, ông yên-lặng một lúc để nghĩ cho hết thở hào-hển; bàn tay trắng và trơ xương của ông nắm chặt lấy cây «can,»

Biết thói quen của ông chủ, nên Minh-sơn lo lựa-chọn giấy-mả trên bàn và lặng-yên chờ-đợi ông hết mệt để bắt đầu trò-chuyện. Một lúc sau, ông Lãm-bá nói rằng:

—Ông Minh-sơn! Ông đã cho mời tôi đến có việc gì?

Xây lại lạnh-lẹ, viên đốc-công đáp:

—Thưa ông, vâng. Lịnh-huynh đi vắng đến cuối tháng, nên tôi không thể chờ-đợi lâu dường ấy để bày-tỏ một việc đáng buồn nhưng hệ-trọng.

—Một việc bất-mãn à?

—Tôi không biết chắc việc này quan-trọng đến thế nào, nhưng có một chỗ nứt đáng tiếc.

Cau lông máy rậm, ông Lãm-bá nói lớn:

—Một chỗ nứt! Ông muốn nói chi vậy? Tôi chưa hiểu.

—Tôi tưởng rằng có một người, mà tôi chưa biết là ai, đã truyền những tài-liệu bí-mật cho một nhà máy đương cạnh-tranh với nhà máy chúng ta.

Cổ dùng sức mạnh một cách đáng kinh-ngạc, ông chủ thỉnh-linh đứng thẳng dậy mà nói lớn rằng:

—Hắn bán những tài-liệu ấy chẳng?

—Tôi có tưởng là như vậy. Giả tình-hình này khiến tôi nghi-ngờ như vậy. Có một vài kiểu-mẫu tốt nhứt mà chúng ta giữ-gin bí-mật hơn hết hiện nay ở trong tay bọn cạnh-tranh «bat-mạng.»

Đình! Đông! Đình! Đông!—
Ngân-nga, chuông Thánh-Kinh
Báo gọi bạn đồng-chi.
Đình! Đông! Đình! Đông!—
Vang-lừng, chuông Thánh-Kinh
Báo nhắc mỗi anh em kịp trả xong
số thiếu bấy lâu.
Đình! Đông! Đình! Đông!—
Ròn-rã, chuông Thánh-Kinh
Báo mời anh em mua và cõ-động
cho báo 1937.
Đình! Đông! Đình! Đông!—
Văng-văng, phải chăng chuông
của anh em đáp lại?

Bọn ấy đã đem lợi-dụng những kiểu-mẫu kia. Họ có thể theo những kiểu-mẫu ấy mà chế-tạo máy-móc gần giống máy-móc của chúng ta, nhưng rẻ tiền.

—Ông biết là nhà máy nào chẳng?

—Một nhà máy mới mở tên là: Mê-ling Hạ-đệ. Bọn này «bạt-mạng» lắm và chẳng lương-thiện chút nào. Dầu bây giờ họ chế-tạo máy-móc tốt, nhưng trước kia họ đã bị các nhà chuyên-trách tinh-nghị và dò-xét.

—A! Tôi đã biết hạng người ấy rồi! Họ chẳng ngại làm một việc hèn-mạt hoặc đơ-bần nào để được vượt hơn kẻ khác. Còn những phương-pháp cũ-rích, tức là làm-ăn lương-thiện và kiên-nhẫn, thì họ cho là chậm-chạp quá. Nhưng rút cục họ chẳng được lợi-lộc gì. Chẳng kịp thì chầy, công-nghiệp họ sẽ phải suy-sụp.

—Thưa ông, cái đó đã hẳn. Nhà máy mà chúng ta đang nói đến đây thường cảm-đổ nhơn-viên của các nhà máy khác và thường gạt người ta để lấy của. Vậy, chắc họ đã xui-giục một nhơn-viên của chúng ta.

—Ông không hồ-nghĩ ai sao?

—Thưa, không. Nhưng tôi e rằng chính là một người làm trong buồng vẽ. Tôi đã nhiều phen xét kỹ mọi nhơn-viên trong buồng ấy, nhưng chẳng ai đáng cho tôi nghi-ngờ. Ít ra bề ngoài họ đều là những trang thiếu-niên đứng-dẫn và đáng tin-cậy.

—Ông đã dùng cách nào để tìm ra kẻ phạm tội chưa?

—Tôi có dùng một người linh-kín. Người đã dò-xét kỹ-càng mỗi nhơn-viên để coi có ai giao-thiếp với nhà máy Mê-ling Hạ-đệ chẳng. Theo lời người trình, thì không phải như vậy. Tôi hiệp ý với người rằng có một người thứ ba làm môi-giới cho mọi cuộc bàn-tính.

—Ckác vậy. Này, ông tưởng những cách giao-thông nhục-nhã ấy còn đương tiến-hành không?

—Tôi không tin rằng những cách giao-thông ấy đã hết rồi.

—Vậy, ta phải kịp đề-phòng lập-tức.

—Thưa ông, chính vì đó mà tôi muốn ra mắt ông. Tôi đã có sắp-đặt nhiều phương-tra-nã, xin ông ưng cho.

—Những phương nào đây?

—Chính buổi chiều nay người linh-kín mà tôi dùng chắc sẽ tới đây. Nếu cần và nếu được ông cho phép, thì tôi sẽ nhứt-định cho khám buồng vẽ, nghĩa là khám bàn giấy, khám tủ và khám các nhơn-viên ở buồng ấy. Có lẽ ta tìm được một tang-chứng, và hơn đó ta có thể dò bắt cho phải đường.

—Ý ấy tốt lắm. Thật là một gương xấu nếu ta thấy rằng một trong các nhơn-viên của nhà máy này vẫn được ta đối-đãi theo lẽ công-bình và lòng nhơn-hậu là dường nào, lại phạm tội hèn-mạt thế ấy! Ta tìm được và trừng-phạt quân gian càng sớm chừng nào, thì càng tốt chừng ấy. Tôi muốn chờ xem kết-quả cuộc điều-tra của người linh-kín.

(Còn tiếp)

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

(Tiếp theo trang 312)

Cũng nhơn dịp này, tối thứ năm ở nhà giảng có nhóm lại cầu-nguyện và giảng, anh đi nhóm, tôi cũng đi theo. Tôi nghe ông Trần-thự-Quang giảng đề-mục «Chúa tái-lâm.» Giảng xong thì lòng tôi công-nhận là thật cũng như công-nhận bốn lẽ đã nghe bên nhà Hội Thom. Sau khi giải-tán, có nhiều anh em khuyên tôi hãy cầu-nguyện tin Chúa, nhưng lòng tôi cũng còn cứ nghe tiếng ma-quỉ mà hèn mai hèn mốt. Dầu thế nào đi nữa, các lẽ thật quan-hệ của đạo Chúa đã đặt vào lòng tôi rồi, nên chỉ ngày thứ năm tuần sau đó, tôi liền qui gối ăn-năn trở lại với Chúa. Thật rất cảm-tạ ơn Chúa vô-cùng!

Thật Chúa có dùng nhiều cách mà cứu tôi, nhưng tôi xét lại cho kỹ thì cũng bởi mấy lẽ đạo quan-hệ, là sự giảng-sanb, sự chết, sự sống lại và sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus đã cảm-động lòng tôi nhận ơn cứu-rỗi.

—Nguyễn-văn-Lữ, Bijoutier, Thom.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ G. C. FERRY



8 NOVEMBRE, 1936

Ê-XÊ-CHI-ÊN DẠY VỀ TRÁCH-NHIỆM MỖI NGƯỜI

(Ê-xê-chi-ên 33 : 7-16)

CÂU GỐC:— Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai-trình
việc mình với Đức Chúa Trời

(Rô-ma 14 : 12)

Gia-đình lễ-bái

- 2 Novembre Ê-xê-chi-ên 33 : 1-20
- 3 — Lu-ca 16 : 1-13
- 4 — Ma-thi-ơ 12 : 31-37
- 5 — Rô-ma 14 : 1-12
- 6 — Thi-thiên 125 : 1-5
- 7 — Ê-xê-chi-ên 18 : 19-24
- 8 — Ê-xê-chi-ên 18 : 25-32

Lời mở đàng.— Ê-xê-chi-ên là một tiên-tri bị lưu-dày, nên ông nói tiên-tri ở ngoài nước Giu-đa, song cốt truyền-giảng cho dân Y-sơ-ra-ên. Cũng như Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên khuyên-bảo dân Y-sơ-ra-ên phải bỏ đường-lối xấu của họ, ăn-năn và trở lại cùng Đức Giê-hô-va; song dân ấy không nghe lời khuyên-bảo, nên phải chịu sự đoán-xét của Đức Chúa Trời. Khi dân Giu-đa bị đày lần thứ nhất khỏi thành Giê-ru-sa-lem (II Vua 24 : 11-16), có lẽ Ê-xê-chi-ên cũng bị đày đi nước Ba-by-lôn với kẻ khác. Lúc này Ê-xê-chi-ên đã bị đày 11 năm rồi, và ở gần sông Kê-ba, nước Ba-by-lôn. Ê-xê-chi-ên truyền-giảng như là cho cả nhà Y-sơ-ra-ên, sau lại cho người Giu-đa còn ở nước Pha-lê-tin và cho kẻ bị phu-tù nữa. Chứng hai năm sau khi Giê-ru-sa-lem đã bị phá-hủy rồi, Đức Chúa Trời có biểu Ê-xê-chi-ên phải nói cho dân Y-sơ-ra-ên nữa. Đoạn 33 là khởi-điểm của phần thứ hai trong sách này. Phần thứ hai này chép những lời tiên-tri về tương-lai của dân Y-sơ-ra-ên, hiện chưa được ứng-nghiem. Lời nói tiên-tri về sự phá-hủy thành Giê-ru-sa-lem đã được ứng-nghiem rồi.

Giải nghĩa từng câu một

Ê-xê-chi-ên 33 : 7.— Từ câu 1 đến 6 có nói về kẻ canh-giữ và hồn-phận của người ấy là thế nào. Ê-xê-chi-ên là người canh-

giữ nhà Y-sơ-ra-ên, và người phải rao-báo dân-sự ấy bỏ đường-lối xấu-xa của họ. Ê-xê-chi-ên phải nghe lời từ miệng Đức Giê-hô-va, và sau răn-bảo dân Y-sơ-ra-ên. Sự răn-bảo này và những sự răn-bảo khác sau khi Giê-ru-sa-lem bị hủy-phá rồi, tỏ ra cho ta biết rằng không phải là răn-bảo dân Giu-đa mà thôi, song cũng răn-bảo mỗi người tin-đồ nữa. Như Ê-xê-chi-ên được Đức Giê-hô-va cử canh-giữ nhà Y-sơ-ra-ên, tôi-tớ của Đức Chúa Jê-sus cũng là kẻ canh-giữ nhà thiêng-liêng của Đức Chúa Trời (Hê-bơ-rơ 13 : 17; Sứ-đồ 20 : 28-31). Cũng như Ê-xê-chi-ên buộc phải giảng đều đó cho họ cách trung-tín, tôi-tớ của Đức Chúa Jê-sus trong đời này cũng phải răn sức giảng cách trung-tín cho người ta nghe (I Cô 4 : 2).

Câu 8.— «Khi Ta phán cũng kẻ dữ rằng: Hỡi kẻ dữ, hãy chắc chết.» Lời Ê-xê-chi-ên phải nói cho kẻ dữ là lời Đức Giê-hô-va: «Hãy chắc chết.» Chính là lời thánh và công-bình của Đức Chúa Trời, nên không có ai đổi được. Lời này là chắc-chắn, vì tiền công của tội-lỗi là sự chết» (Rô-ma 6 : 23; Gia-cơ 1 : 15). Nếu Ê-xê-chi-ên không răn-bảo kẻ dữ và họ chết trong tội-lỗi mình, thì Đức Chúa Trời sẽ đòi máu họ nơi tay ông.

Câu 9.— «Nếu trái lại, người đã răn-bảo kẻ dữ đặng xây-bổ đường-lối xấu của nó mà nó không xây-bổ, nó sẽ chết trong sự gian-ác nó.» Nếu Ê-xê-chi-ên làm trọn sự răn-bảo kẻ dữ mà nó không nghe, thì Ê-xê-chi-ên giải-cứ mạng sống mình và được vô-tội. Coi câu này thì biết rõ rằng mỗi người có tội phải chịu chết vì chính tội-lỗi mình, nên mỗi người có trách-nhiệm riêng trước mặt Chúa về sự ăn-ở

của mình trong đời này. Lời răn-bảo này tỏ ra sự thương-yêu của Chúa đối với loài người ta lớn là dường nào (II Phiê 3: 9).

Câu 10.—«Hỡi con người, hãy nói cùng nhà Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi nói như vậy mà rằng: Vì gian-ác và tội-lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng tôi và chúng tôi hao-mòn vì cơ nó, thì thế nào chúng tôi còn sống được?» Có người Giu-đa bị đầy đã lầm-bầm về lời hứa của Đức Giê-hô-va ban cho họ, và nói là không công-bình, hiền-lành đâu. Song họ không bằng lòng ăn-năn. Ê-xê-chi-ên có nói: «Các ngươi sẽ bị hao-mòn vì cơ tội-ác mình, và các ngươi cùng nhau than-thở» (24: 23). Vì họ có ý sai, nên Ê-xê-chi-ên nói đều đó để họ ăn-năn, song họ có ý-trưởng rằng sự hao-mòn vì cơ tội-ác mình nghĩa là họ sẽ hao-mòn cho đến chết, không sao tránh khỏi được. Bây giờ Ê-xê-chi-ên nói rằng nếu họ bỏ đường-lối xấu-xa của mình, thì họ sẽ được sự sống.

Câu 11.—«Chúa Giê-hô-va phán: Thật như Ta hằng sống...các ngươi khá xây-bổ đường-lối xấu của mình...Sao các ngươi muốn chết, hỡi nhà Y-sơ-ra-ên?» Lời đáp của Đức Giê-hô-va chắc là phải lắm. Thật như Ngài hằng sống, Ngài cũng nóng-nảy hết sức khuyên loài người khá xây-bổ đường-lối xấu-xa của mình. Sự thương-xót này lớn là dường nào! Nếu họ muốn được sự sống, họ chỉ phải bỏ đường-lối xấu-xa của mình. Vậy, Đức Giê-hô-va có tỏ lòng thương-xót đối với họ.

Câu 12-13.—«Sự công-bình của người công-bình sẽ không cứu được nó trong ngày nó phạm tội.» Sự công-bình quá-khứ của người nào không có thể cứu hay là bầu-chữa người ấy trong ngày phạm tội, cho nên người phạm tội đó sẽ bị Đức Chúa Trời đoán-xét. «Sự dữ của kẻ dữ sẽ không làm cho nó sa-ngã trong ngày nó đã xây-bổ sự dữ ấy.» Sự dữ của kẻ dữ sẽ không đoán-phạt người trong ngày người ăn-năn và xây-bổ sự dữ ấy. Người dữ nào mà ăn-năn tội mình sẽ kiếm được sự tha tội và sự thương-xót của Chúa. Người công-bình sẽ không nhờ sự công-bình quá-khứ mà sống được trong ngày mình phạm tội. Nếu người công-bình chỉ cậy sự công-bình của mình cùng lời hứa ban sự sống cho người công-bình, thì các điều này không có ích chi cho người ấy trong

ngày người sẽ phạm tội. Vì khi người phạm tội, thì tội phải bị Đức Chúa Trời đoán-xét. Trái lại, nếu người ấy xưng tội mình ra mà ăn-năn, thì Đức Chúa Trời sẽ tha cho. Đức Chúa Trời đã ban lời hứa này trước khi Đức Chúa Jê-sus chuộc tội-lỗi loài người ta trên cây thập-tự bởi huyết của Ngài. Thế thì sự công-bình của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra khi Ngài không còn nhớ lại tội mà tin-đỡ đời Cựu-Ước đã phạm nếu họ xây-bổ tội-lỗi mình (Rô-ma 3: 25).

Câu 14, 15, 16.—«Khi Ta nói cùng kẻ dữ rằng: Mày chắc chết. Nếu kẻ dữ ấy xây-bổ tội-lỗi mình, theo luật-pháp và hiệp với lẽ thật, thì chắc nó sẽ sống và không chết đâu; chẳng có một tội nào nó đã phạm sẽ được nhớ lại nghịch cùng nó; nó đã làm theo luật-pháp và hiệp với lẽ thật, chắc nó sẽ sống.» Đức Chúa Trời đã nói lại điều này vì Ngài muốn cho kẻ bị lưu-đày hiểu rõ, nghĩa là dầu mà kẻ nào đã phạm tội, song nếu người ấy ăn-năn và xây-bổ tội-lỗi mình, thì sẽ được tha và chắc sẽ sống. Sự thương-xót và sự nhịn-nhục của Đức Chúa Trời lớn là dường nào. Vì họ đại-dột, vô-ý, nên Đức Chúa Trời phải nói lại nhiều lần những mạng-linh nhơn-từ này.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Bài học này dạy rõ-ràng về tội-lỗi và sự tha tội. Đức Chúa Trời là Đấng công-bình, nhưng Ngài không muốn chúng ta bị hư-mất bởi tội-lỗi mình; trái lại, Ngài muốn cho ta được sự sống đời đời trong nước thiên-đàng. Ngài thương-yêu kẻ có tội, song ghen-ghét tội-lỗi. Ngài buộc phải đoán-xét tội-lỗi và phạt kẻ phạm tội. Trong đời Cựu-Ước, nếu ai ăn-năn tội mình thì Đức Chúa Trời tỏ lòng thương-xót và tha cho. Trong đời Tân-Ước Đức Chúa Trời ban Con một xuống thế-gian, chịu chết thay vì tội-lỗi chúng ta; lúc ở trên cây thập-tự, chính mình Ngài có chịu sự đoán-xét tội-lỗi của loài người. Đức Chúa Jê-sus là Đấng vô-tội, song đã trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho khi nhớ Đấng ấy, chúng ta hèn trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời. Vậy, trong đời ăn-điền này, nếu kẻ có tội ăn-năn và đến cùng Chúa, thì sẽ được tha tội, được sự sống đời đời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, và được hòa-thuận với Đức Chúa Trời

(Giăng 3: 14-16; Rô-ma 4: 25). Trái lại, nếu kẻ có tội không tin đến Đức Chúa Jê-sus, thì cơn thanh-nỗ của Đức Chúa Trời sẽ ở trên kẻ ấy; kẻ ấy cứ chết vì làm-lỗi và tội-ác mình và sẽ phải ném xuống hồ lửa (Khải 20: 15).

Giải-quyết vấn-đề khó

Vi gian-ác và tội-lỗi chúng tôi chất nặng trên chúng ta, và chúng tôi hao-mòn vì cơ nô, thì thế nào chúng tôi còn sống được? Dân Y-sơ-ra-ên nói rằng Đức Giê-hô-va không công-bình và sai-lầm, song mà chính họ là sai chớ. Đức Chúa Trời là Đấng công-bình, không có làm sai được đâu. Ngài cứ làm đều phải làm, cho nên số-phận loài người tùy theo sự lựa-chọn và sự quyết-định của họ. Người nào không muốn ăn-ở hiền-lành là tại người ấy, chớ không phải tại Chúa đâu. Mỗi người có trách-nhiệm riêng, hoặc là kẻ có tội, hay là tin-đồ cũng vậy. Kẻ có

tội phải chịu trách-nhiệm về sự nhận lấy Đức Chúa Jê-sus hay là từ-bỏ Ngài. Nếu người ấy không nhận lấy Chúa, thì buộc phải chịu số-phận y theo sự lựa-chọn của mình. Kẻ lam tin-đồ cũng có trách-nhiệm đối với Đức Chúa Trời, với tin-đồ khác và với người đời nữa. Tin-đồ phải làm sáng danh Chúa đang khi ở thế-gian này. Khi ứng-hầu trước tòa Đấng Christ, chúng ta phải khai-trình cách mình đã dùng quyền tự-do đang khi còn ở thế-gian này. Cầu-xin Chúa giúp-đỡ mỗi người làm bổn-phận mình cho trọn- vẹn!

Câu hỏi.—Đức Giê-hô-va lập Ê-xê-chi-ên làm chi?—Ê-xê-chi-ên phải làm chi đối với kẻ dữ?—Nếu Ê-xê-chi-ên không răn-bảo như thế thì sao?—Nếu Ê-xê-chi-ên có răn-bảo kẻ dữ mà kẻ ấy không nghe thì thế nào?—Lời hứa của Đức Giê-hô-va cho kẻ bị đày là chi?—Tin-đồ có trách-nhiệm nào đối với Đức Chúa Trời và với người đời?

15 NOVEMBRE, 1936

DẪN CÁC PHU-TÙ VỀ

(E-xơ-ra: 1: 1-6; Thi-thiên 126: 1-6)

CÂU GỐC:—Đức Giê-hô-va đã làm cho chúng tôi những việc lớn, nhưn đó chúng tôi vui-mừng

(Thi-thiên 126: 3)

Gia-đình lễ-bái

9	Novembre Lễ-vi Ký 26: 27-36
10	— Thi-thiên 136: 1-9
11	— Đa-ni-ên 9: 16-23
12	— Ê-sai 44: 21-28
13	— Thi-thiên 124: 1-8
14	— Giê-rê-mi 29: 4-14
15	— E-xơ-ra 1: 1-11.

Lời mở đầu.—Sách E-xơ-ra chép về sự dẫn các phu-tù, là người Giu-đa, từ Ba-by-lôn về đến quê-hương mình, là nước Pha-lê-tin. Giê-rê-mi đã nói tiên-tri rằng kẻ bị đày phải ở Ba-by-lôn 70 năm, rồi Đức Giê-hô-va sẽ khiến họ trở về nước mình (Giê-rê-mi 29: 10). Bây giờ ta thấy lời này được ứng-nghiệm rồi. Đức Giê-hô-va có cảm-động lòng Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, đến nỗi vua đã rao-truyền trong khắp nước mình rằng Đức Giê-hô-va có biểu người phải xây-cất một đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem. Vua cũng cho phép kẻ nào muốn về nước mình để giúp-đỡ xây-cất đền-thờ ấy thì về được. Đang

khi người Giu-đa bị đày ở Ba-by-lôn, chắc có nhiều điều khó chịu lắm. Họ phải vâng-phục kẻ nghịch, là người ngoại, không có đền-thờ hay là bàn-thờ nào, song ở giữa họ có tiên-tri Ê-xê-chi-ên và Đa-ni-ên. Đó là phước cho họ. Về phần đời, có nhiều người giàu, nên khi họ được phép về nước mình, thì chỉ ít người về mà thôi. Phần nhiều người giàu với phần nhiều quan trấn-thủ không muốn về, vì họ thanh-lợi nhiều và không thương-yêu Đức Chúa Trời đâu.

Giải nghĩa từng câu một

E-xơ-ra 1: 1.—«Năm thứ nhứt đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-rơ trị-vị, Đức Giê-hô-va muốn làm cho ứng-nghiệm lời Ngài đã cậy miệng Giê-rê-mi,... cảm-động lòng Si-ru.» Hãy coi II Sứ-ký 36: 22-23, thì sẽ thấy hai câu sau hết giống như câu một và câu hai trong E-xơ-ra đoạn 1.

Chắc đều này hệ-trọng lắm vì có chép hai lần. Ta không biết Đức Chúa Trời

có dùng cách nào để cảm-động lòng Si-ru. Có lẽ tiên-tri Đa-ni-ên thuật lại cho Si-ru những lời Ê-sai đã nói tiên-tri về người chừng 150 năm trước khi người sanh ra (Ê-sai 44: 26-28; 45: 1).

Câu 2.—«Si-ru, vua Phe-rơ-sơ, nói như vậy: Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban các nước thế-gian cho ta.» Vua Si-ru khiêm-nhưong nhận-biết rằng quyền-phép của mình là bởi Đức Chúa Trời mà ra (Giê-rê-mi 2: 5-7). «Ngài có biểu ta xây-cất cho Ngài một đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem.» Lời này tỏ rõ rằng Si-ru có coi lời tiên-tri của Ê-sai (Ê-sai 44: 26-28), và có hiểu-biết lời tiên-tri ấy chép về chính mình, nên đã làm trọn việc bổn-phận mình để được ứng-nghiem lời tiên-tri ấy.

Câu 3.—«Khá trở lên Giê-ru-sa-lem dựng cất lại đền-thờ Giê-hô-va. Nguyên Đức Chúa Trời người ấy ở cùng người!» Không phải chỉ cho phép người Giu-đa về cất lại đền-thờ mà thôi, song Si-ru bảo người Giu-đa phải về. Si-ru nhìn-biết trách-nhiệm mình đối với Đức Chúa Trời, nên có vâng lời Chúa cách mau-mẫn và siêng-năng. Vua ấy cũng xưng rằng Đức Chúa Trời là lớn hơn hết các thần.

Câu 4.—«Hãy dân Giu-đa còn sót lại mặc dầu ở đâu, thì bổn-dân của nơi họ ở phải tiếp-trợ họ bằng bạc.» Si-ru có biểu thần-dân phải giúp-đỡ những người Giu-đa nghèo còn ở lại, phải cho họ bạc, vàng vụn vụn, và cũng biểu họ phải dâng của-lễ lạc-hiến nữa để cất lại đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem.

Câu 5.—«Bấy giờ những trưởng-tộc của Giu-đa và Bê-ni-min, những thầy tế-lễ và người Lê-vi, cả thầy những người nào Đức Chúa Trời cảm-động lòng.» Những người làm đầu của Giu-đa và Bê-ni-min có đất kẻ khác về xứ Pha-lê-tin để xây-cất đền-thờ. Cả thầy những người đã về, bất kỳ ai, đều có một ý, là về Giê-ru-sa-lem để xây một đền-thờ mà thờ-lạy Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời mình, vì họ thương-yêu Chúa.

Câu 6.—«Các người lân-cận chúng đều tiếp-trợ chúng, cho những vật bằng bạc.» Những người Giu-đa muốn ở lại Ba-by-lôn với người Phe-rơ-sơ đều tỏ lòng rộng-rãi đối với kẻ đi về Giê-ru-sa-lem. Dân Giu-đa không về hết đâu. Có nhiều người còn ở lại, song Đức Chúa Trời dùng cách đó để khiến họ giúp-đỡ những người

trung-tin với Ngài có thể đi về được và vâng lời Ngài.

Thi-thiên 126: 1, 2, 3.—«Khi Đức Giê-hô-va dẫn các phu-tù của Si-ôn về, thì chúng tôi khác nào kẻ nằm chiêm-bao,...đầy sự vui-cười, hát những bài mừng-rỡ.» Khi các phu-tù ấy thỉnh-linh được giải-phóng, thì họ thật lấy làm lạ. Họ tưởng mình nằm chiêm-bao, không biết điều đó là thật hay giả. Sau họ mừng hết sức. Khi ở tại Ba-by-lôn, họ buồn-bực, khóc-lóc, bấy giờ họ vui-mừng hát những bài mừng-rỡ. Dân ngoại người ta nói rằng: «Đức Giê-hô-va đã làm cho họ những việc lớn.» Dân ngoại đã nhìn-biết trước lãnh của Đức Giê-hô-va đối với kẻ bị phu-tù, là dân của Ngài.

Câu 4.—«Như các suối, miền nam chảy nước lại.» Mấy suối đó ở nơi khô-hạn, chỉ có nước trong mùa mưa. Như mỗi năm các suối đó được đầy lại khi tới mùa mưa, dân Giu-đa cũng xin Đức Giê-hô-va giục lòng họ như vậy.

Câu 5-6.—«Kẻ nào gieo giống mà giọt lệ, sẽ gặt-hái cách vui-mừng, người nào vừa đi vừa khóc đem giống ra rải, ắt sẽ trở về cách vui-mừng, mang bó lúa mình.» Kẻ bị phu-tù tại Ba-by-lôn có vừa gieo vừa nhỏ lệ đã lâu rồi, nhiều khi họ ngã lòng, cũng có lo-buồn và khóc-lóc lắm, song bây giờ sự lo-buồn của họ đổi ra vui-mừng. Tin-đó của Đức Chúa Jê-sus cũng có thể dùng thí-dụ này; dầu gieo giống cho Đức Chúa Jê-sus đến nỗi phải chảy nước mắt, cũng đừng ngã lòng, vì một ngày sau mình sẽ thấy sự kết-quả.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đó

Những việc lớn mà Đức Chúa Trời đã làm cho chúng ta, là kẻ tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, như sau này: (1) Ngài đã ban Con một xuống thế-gian để cứu loài người bị hư-mất (Giăng 3: 14-16; Rô-ma 5: 6-8); (2) Ngài đã ban Đức Thánh-Linh, là một Đấng Yên-ủi khác (Giăng 14: 16, 17, 26; 15: 26); (3) Ngài đã ban Kinh-Thành bởi Đức Chúa Trời soi-dẫn (II Phi-e-rơ 1: 21; II Ti-mô-thê 3: 16, 17); (4) Ngài đã ban sự sống đời đời cho kẻ tin Ngài, ấy là bởi sự yêu-thương và ân-điền của Ngài (Giăng 3: 16; 10: 27, 28; Rô-ma 6: 23); (5) Ngài ban mọi sự luôn với Con mình cho chúng ta (Rô-ma 8: 32; I Cô-rinh-tô 1: 30).

Đức Chúa Trời đã làm nhiều việc lớn cho chúng ta là đường nào (Ê-phê-sô 2: 11-14)! Chúng ta có làm gì để báo-đáp ơn Chúa chăng?

Giải-quyết vấn-đề khó

Trong Kinh-Thánh có nhiều lời tiên-tri. Có những lời tiên-tri đã được ứng-nghiệm rồi, và cũng có những lời tiên-tri khác chưa được ứng-nghiệm. Đức Chúa Trời có nhiều cách làm cho ứng-nghiệm lời của Ngài. Trong bài học này Ngài có dùng một vua của dân ngoại để làm cho ứng-nghiệm lời tiên-tri về các phu-tù Giu-đatai Ba-by-lôn. Đồng-hồ của Đức Chúa Trời chẳng khi nào đi sai. Đức Chúa Trời phán: «Các nước này sẽ phục-sự vua Ba-by-lôn trong 70 năm» (Giê 25: 11). Bấy

giờ 70 năm đã qua rồi, và các phu-tù trở về nước mình y như Chúa đã phán. Như Đức Chúa Trời đã dùng vua Pha-ra-ôn và vua Nê-bu-cát-nết-sa mà hầu việc Ngài, Chúa cũng có dùng vua Si-ru hầu việc Ngài nữa. Dầu những vua ấy không thờ-phượng Đức Chúa Trời và là người dân ngoại, Ngài cũng khiến họ làm và họ buộc phải làm theo.

Câu hỏi:

Đức Chúa Trời có làm chi cho Si-ru?—Si-ru biểu kể bị đày làm chi?—Ai sửa-soạn trở về nước Pha-lê-tin?—Dân Giu-đai bị đày qua nước Ba-by-lôn bao nhiêu năm?—Người ngoại có nói chi về các phu-tù?—Các phu-tù có xin Đức Chúa Trời làm chi?

22 NOVEMBRE, 1936

TIÊN-TRI A-GHÊ VÀ XA-CHA-RI

(A-ghê 1: 2-8; 2: 8-9; Xa-cha-ri 4: 6-10)

CÂU GỐC:—Tôi vui-mừng khi người ta nói với tôi rằng: Ta hãy đi đến nhà Đức Giê-hô-va

(Thi-thiên 122: 1)

Gia-dinh lễ-bái

16	Novembre	A-ghê 1: 12-15
17	—	E-xơ-ra 3: 8-13
18	—	Xa-cha-ri 4: 1-10
19	—	Thi-thiên 84: 1-12
20	—	Thi-thiên 122: 1-9
21	—	E-xơ-ra 6
22	—	Thi-thiên 145: 1-9.

Lời mở đầu.—A-ghê và Xa-cha-ri làm tiên-tri ở nước Pha-lê-tin cho số dân Giu-đai đã trở về Giê-ru-sa-lem sau khi bị bắt làm phu-tù 70 năm. Việc của cả hai tiên-tri này là dạy-dỗ, giục lòng và quả-trách số dân Giu-đai ấy, vì họ yếu-đuối lắm và không hiệp một với nhau. Dân Giu-đai đã khởi-sự xây-cất đền-thờ rồi, song mà sau họ ngừng công-việc lại. Mục-dịch sự giảng của A-ghê và Xa-cha-ri là gọi họ thức dậy và cất đền-thờ cho xong.

Giải nghĩa từng câu một

A-ghê 1: 2.—«Dân này nói rằng: Thi-giờ chưa đến, tức là thi-giờ xây lại nhà Đức Giê-hô-va.» Dân Giu-đai ấy thiếu đức-tin và không có lòng mạnh-mẽ. Nếu họ có lòng tin Đức Chúa Trời thì Chúa chắc sẽ cho họ được thắng trận kẻ nghịch và giúp-dỡ họ cất xong đền-thờ. Vì họ

không lo đến việc Đức Chúa Trời, nên nói thoái-thác rằng: «Thi-giờ chưa đến.»

Câu 3, 4.—«Nay có phải là thi-giờ các người ở trong nhà có trần ván, khi nhà này hoang-vu sao?» Khi họ mới khởi-sự cất đền-thờ thì siêng-năng lắm. Họ đã xây nền rồi (E-xơ-ra 3: 10), cũng xây-cất bàn-thờ và lập lại trên nền cũ của nó, song bây giờ họ ngừng lại vì không còn lo nữa. Trái lại, họ chỉ lo về nhà mình và sửa-sang cho đẹp-đẽ.

Câu 5-6.—«Các người khá xem-xét đường-lối mình...» Cách ăn nết ở của họ không có ích chi vì họ không còn lo về nhà của Đức Giê-hô-va. Đức Chúa Trời không ban phước cho họ vì họ không vâng lời Ngài.

Câu 7, 8.—«Các người khá xem-xét đường-lối mình. Hãy lên núi, đem gỗ về, và xây nhà này, thì Ta sẽ lấy nó làm vui lòng... Ta sẽ được sáng danh.» Đức Chúa Trời khuyên họ lần thứ nhì phải xem-xét đường-lối mình. Bấy giờ Ngài biểu họ lên núi, đem gỗ về xây nhà ấy. Khi họ làm xong việc đó, Ngài sẽ ban phước cho chẳng sai.

Câu 8, 9.—«Bạc lá của Ta, vàng lá của

Ta, vinh-quang sau-rốt của nhà này sẽ lớn hơn vinh-quang trước, và Ta sẽ ban sự bình-an trong chốn này.» Vinh-quang sau-rốt của nhà này sẽ lớn hơn vinh-quang trước. Lời tiên-tri này chép về sự tái-lâm của Chúa. Các nước chờ-đợi Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng Mê-si. Ngài sẽ làm Vua và đem bình-an cho loài người ta. Vinh-quang sau-rốt ấy là khi Đức Chúa Jê-sus sẽ đến trong sự vinh-hiến của Ngài, thì Ngài sẽ nhận lấy đền-thờ ấy và chính Ngài sẽ ở trong đó (Ê-xê-chi-ên đoạn 40 đến 48). Vinh-quang ấy rực-rỡ là dường nào! «Vinh-quang trước» ấy là trong đền-thờ do Sa-lô-môn cất có mây đầy-dẫy với sự vinh-quang của Đức Giê-hô-va» (I Các Vua 8: 10-11).

Xa-cha-ri 4: 6.—«Chẳng phải là bởi quyền-thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta.» Năng-lực gồm mọi thứ sức của người ta, ấy là thần-thế, tri-khôn, cách ăn nết ở, còn quyền-thế nghĩa là sức của nhiều người hiệp chung như binh-linh theo đúng luật-phép. Đức Chúa Trời không cần nhờ số đông người để làm công-việc của Ngài đâu (II Sử-ký 14: 11; I Sa-mu-ên 14: 6). Đức Chúa Trời có bầy-tổ cho Xô-rô-ba-bên rằng việc của Ngài mà người sẽ làm đó là bởi Thần hằng sống Ngài đã hứa ban cho (A-ghe 2: 5).

Câu 7.—«Hỡi núi lớn, người là ai? Ở trước mặt Xô-rô-ba-bên người sẽ trở nên đồng bằng...» Núi làm hình-bóng về sự ngăn-trở lớn (Ê-sai 40: 4), tức là không cử cái chi ngăn-trở Xô-rô-ba-bên. Đức Chúa Trời sẽ cất lấy đền người sẽ đặt đá chót trên đền-thờ được, và họ sẽ biết được rằng sự cất xong đền-thờ ấy là bởi ơn của Đức Giê-hô-va.

Câu 8-9.—«Tay Xô-rô-ba-bên đã lập nên nhà này, thì tay nó cũng sẽ làm xong.» Thuở xưa kẻ làm quan trấn-thường lập nên nhà và cũng đặt đá chót nữa. Xô-rô-ba-bên đã lập nên nhà đó rồi (E-xơ-ra 3: 10), và cũng sẽ đặt đá chót nữa, và cả dân-sự ấy đều sẽ lớn tiếng kêu reo ngợi-khen Đức Giê-hô-va (E-xơ-ra 3: 11-13). «Người sẽ biết rằng Đức Giê-hô-va vạn-quân đã sai ta đến cùng các người.» Sự cất xong đền-thờ sẽ làm chứng cho Xô-rô-ba-bên rằng thiên-sứ ấy đã chịu Đức Giê-hô-va sai đến.

Câu 10.—«Vi ai là kẻ khinh-đề ngày của những đền nhỏ-mọn?» Đức Chúa Trời trách dân Giu-đa vì họ cứng lòng không tin những đền nhỏ-mọn. Ngày của những đền nhỏ-mọn ấy đã làm xong việc lớn bởi vì con mắt Đức Giê-hô-va nhìn-xem Xô-rô-ba-bên và công-việc Ngài để giúp-đỡ và ban phước cho. Bấy con mắt Đức Giê-hô-va thấy hết mọi sự, vậy nên Ngài bao-phủ dân mình cho khỏi hiểm-nghèo, đến nỗi Xô-rô-ba-bên cất được xong nhà ấy (coi E-xơ-ra 6: 15). Đền-thờ ấy cất xong ngày thứ ba, tháng A-đa, năm thứ sáu đời vua Đa-ri-út. Ta xem thấy rõ rằng khi Đức Chúa Trời giúp-đỡ và ở giữa chúng ta, thì ta làm công-việc nào của Ngài cũng được hết, và kẻ thù-nghịch chẳng khi nào thắng trận được đâu.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Tin-đồ của Đức Chúa Jê-sus phải vững lòng nhờ-cậy Ngài và phải phân-rẽ khỏi người ngoại (II Cô-rinh-tô 7: 14-18); cũng phải dâng mình cho Chúa cách sốt-sắng mới được phước nhiều. Nếu chúng ta lo hầu việc Chúa, chắc Ngài sẽ lo-liệu cho chúng ta, vì Ngài muốn ban phước cho con-cái mình. Biết bao người muốn được phước lành của Chúa, song không bằng lòng hầu việc Ngài. Họ cứ chữa mình, nói rằng không có thì-giờ, hay là phải lo việc nhà, vân vân. Họ không khác dân Giu-đa đâu.

Giải-quyết vấn-đề khó

Dân Giu-đa chỉ cất lại và sửa-chữa nhà của mình, song bỏ nhà của Đức Giê-hô-va. Họ chỉ lo về chính mình mà thôi. Đức Chúa Trời không muốn chúng ta bỏ nhà giăng của chúng ta, Ngài cũng không muốn chúng ta xao-lãng đền-thờ thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, vì đền-thờ này phải tấn-tới trong ân-điền và trong sự thông-biết Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta.

Câu hỏi.—Ba tiên-tri nào đã nói tiên-tri cho số dân Giu-đa trở về đất Giu-đa?—Mục-dịch lời truyền-giảng của A-ghe và Xa-cha-ri là chi?—Hai tiên-tri ấy có khuyên dân Giu-đa cách nào?—Cớ làm sao thiên-sứ có nói với Xa-cha-ri?—Đức Chúa Trời trách kẻ cứng lòng không tin thế nào?

E-XO-RA TRỞ VỀ GIÊ-RU-SA-LEM

(E-xo-ra 7: 6-10; 8: 21-23, 31, 32)

CÂU GỐC:— Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù-trợ
mọi kẻ nào tìm-kiếm Ngài

(E-xo-ra 8: 22)

Gia-đình lễ-bái

23	Novembre	E-xo-ra 7: 6-28.
24	—	— 8: 21-30.
25	—	— 9: 5-9.
26	—	— 10: 1-8.
27	—	Nê-hê-mi 8: 1-6.
28	—	— 8: 13-18.
29	—	Thi-thiên 63: 1-11.

Lời mở đàng.—Sách E-xo-ra chép về sử-ký dân Giu-đa từ Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem. Song đến đoạn 7 mới chép về ông E-xo-ra. Lúc ấy vua A-ta-xét-xe cai-trị nước Ba-by-lôn. Chừng 78 năm sau khi các phu-tù thứ nhất đã trở về Giê-ru-sa-lem rồi, thì E-xo-ra mới đưa những phu-tù khác về như có chép trong bài học này. Khi E-xo-ra trở về Giê-ru-sa-lem, thì Xô-rô-ba-bên và Giê-hô-sua đã già rồi, còn A-ghe và Xa-cha-ri cũng không làm liên-trì nữa vì đã lớn tuổi. E-xo-ra là một thầy thông-giáo và thầy tế-lễ, nên có dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật-pháp của Đức Giê-hô-va, và cũng có dạy-đỗ về lời của Ngài nữa.

Giải nghĩa từng câu một

E-xo-ra 7: 6.—«Vi tay của Đức Giê-hô-va phù-trợ người, nên vua ban cho người mọi điều người xin.» E-xo-ra có quyền-thể lớn nơi vua A-ta-xét-xe, đến nỗi vua cho phép ông trở về Giê-ru-sa-lem với những người làm phu-tù tại Ba-by-lôn. «Tay của Đức Giê-hô-va» là cách nói của E-xo-ra (E-xo-ra 7: 6, 9, 28; 8: 18, 22), nghĩa là quyền-phép của Đức Chúa Trời được tỏ ra bởi bao-phủ, gìn-giữ, cai-trị và ban phước cho ông. E-xo-ra tỏ lòng khiêm-nhường vì có xưng ra như vậy.

Câu 7, 8, 9.—«Nhằm năm thứ bảy đời vua A-ta-xét-xe, có mấy người trong dân Y-sơ-ra-ên đi cùng người trở lên Giê-ru-sa-lem. Và, ngày mồng một tháng giêng, người ở Ba-by-lôn khởi-hành, rồi ra nhờ tay nhơn-lành của Đức Chúa Trời phù-trợ, người đến Giê-ru-sa-lem ngày mồng một tháng thứ năm.» Họ phải đi đường bốn tháng mới tới Giê-ru-sa-lem. E-xo-

ra phải đi chậm chậm vì có nhiều người lăm, cả người lớn và con nít. Họ cũng đem của-cải theo nữa. Số người đi chừng bảy ngàn.

Câu 10.—«Vi E-xo-ra đã định chỉ tra-xét luật-pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo.» Bồn-phận của một thầy thông-giáo là dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật-pháp của Đức Giê-hô-va (Phục 33: 10; Nê-hê-mi 8: 1-8). Kẻ nào muốn dạy người khác về lời Đức Chúa Trời và về ý của Chúa, thì trước hết chính mình phải học cho biết và giữ theo (Sứ-đồ 20: 26-28).

E-xo-ra 8: 21.—«Ta truyền kiêng-cữ ăn, để chúng ta hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời.» Thuở xưa khi họ kiêng ăn cũng có cầu-nguyện luôn (II Sứ-ký 20: 3). E-xo-ra truyền cho họ kiêng ăn bởi những cơ như sau này: (1) Để họ khiêm-nhường trước mặt Đức Chúa Trời, ăn-năn tội-lỗi mình, bằng lòng suy-phục ý của Đức Giê-hô-va, ngõ hầu được giao-thông với Ngài và được phước lành của Ngài; (2) Để Đức Chúa Trời dắt họ đi đường chánh-đáng, khỏi sự hiểm-nghèo mà họ có thể gặp dọc đường, nào là kẻ cướp, hay là kẻ thù-nghịch, vì họ đem theo nhiều vàng, bạc và khí-dụng rất quý.

Câu 22.—«Ta lấy làm thẹn.» E-xo-ra đã dạn-dĩ xưng rằng: «Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phù-trợ mọi kẻ nào tìm-kiếm Ngài,» nên ông không dám xin đạo quân và lính kỵ. Sự xưng ra như vậy tỏ ra Đức Chúa Trời sẽ gìn-giữ và ban phước cho kẻ nào tìm-kiếm Ngài. Tìm-kiếm Ngài nghĩa là cầu-xin Ngài gìn-giữ mình, theo ý của Chúa và nhờ-cậy Ngài trọn-ven (II Sứ-ký 16: 9).

Câu 23.—«Ấy vậy, chúng ta kiêng-cữ ăn và cầu-xin Ngài đều ấy, Ngài bèn nhậm lời chúng ta.» E-xo-ra với các người bị dây đồng chung cầu-nguyện và kiêng ăn, Ngài bèn nhậm lời họ (Ma 18: 19). Tin-đồ của Chúa không có đặc-quyền nào lớn hơn là cầu-xin Đức Chúa Trời ban cho những điều mình cần-dùng (Gi. 15: 7).

Câu 31.— «Chúng ta ở sông A-ha-va khởi-hành đặng đi đến Giê-ru-sa-lem. Tay của Đức Chúa Trời phủ-trợ chúng ta, giải-cứ chúng ta khỏi tay kẻ thù-ughịch và khỏi kẻ rình-phục dọc đường.» Tay của Đức Chúa Trời phủ-trợ các người ấy trong bốn tháng đang khi họ đi đường. Ngài có bao-phủ và gìn-giữ họ suốt cả đường đi. Tin-đồ nào làm theo ý của Chúa và có đức-tin trọn- vẹn trong Ngài, sẽ được phước của Chúa và sẽ thanh-lợi (Rô-ma 8 : 31).

Câu 32.— «Đoạn, chúng ta đến Giê-ru-sa-lem, ở tại đó ba ngày.» Họ đến Giê-ru-sa-lem cách bình-yên, khỏi bị hại, vì có họ tìm-kiếm và cầu-xin Đức Chúa Trời; Ngài thấy đức-tin và sự vâng-phục của họ, nên có nhậm lời cầu-nguyện.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Chúng ta có thể biết chắc-chắn rằng nếu mình muốn được phước lành của Chúa và được Đức Chúa Trời cai-trị, thì trước hết phải cầu-nguyện, phải bằng lòng nhờ-cậy, vâng lời Chúa. Như vậy, Chúa chắc sẽ nhậm lời chúng ta. Ngài là một Đấng hằng sống muốn giúp-đỡ con-cái mình (Na-hum 1 : 7). Đức Giê-hô-va là tốt-lành. Ngài có hứa chẳng hề lia-hỗ chúng ta đâu, song Ngài ở cùng chúng ta trong mọi nơi chúng ta đi.

Giải-quyết vấn-đề khó

Khi chúng ta đọc qua thi-dụ này khi thấy E-xơ-ra định chỉ tra-xét và làm theo luật-pháp của Đức Giê-hô-va trước khi dạy dân Y-sơ-ra-ên biết những luật-pháp ấy. Chúng ta cũng phải định chỉ tra-xét Lời của Chúa trong Kinh-Thánh. Đang khi mình định chỉ tra-xét, cũng phải xin Đức Thánh-Linh soi lòng để nhìn-biết lẽ thật bởi quyền-phép của Đức Thánh-Linh, đến nỗi lẽ thật sẽ gìn-giữ chúng ta và để cho cùng ta đứng vững-vàng trong Đức

Chúa Jê-sus-Christ. Thế thì chúng ta là tôi-tớ và tin-đồ của Chúa, có thể ăn-ở xứng-đáng và được kết-quả nhiều. Khi chúng ta định chỉ tra-xét Lời Chúa rồi, phải tiếp-nhận nó, phải tin nó, phải vâng-phục nó đặng có lòng trong-sạch, có sự mạnh-mẽ thiêng-liêng và quyền-phép. (I Phi e-rơ 1 : 22; I Tê 2 : 13). Chúng ta phải làm theo lẽ thật cách chắc-chắn, và quyết định vâng-phục nó, hầu cho chúng ta được nên một đồ dùng cho Đức Chúa Trời (II Giăng 4).

Câu hỏi.—E-xơ-ra là ai?—Vua ban chỉ cho E-xơ-ra?—Ai trở về với E-xơ-ra?—Họ đi đường bao lâu?—Có làm sao E-xơ-ra truyền phải kiêng ăn?—Có làm sao E-xơ-ra không xin vua một đạo quân?—Họ có làm chi?

Thi-dụ về bài học

«Tay của Đức Chúa Trời chúng tôi phủ-trợ mọi kẻ nào tìm-kiếm Ngài.» Có một con trai kia làm nghề buôn-bán, và đầu hết được thanh-lợi nhiều vì nghe theo lời của cha mình, là người khôn-ngoan, từng-trãi và giàu-có. Con ấy không hề giao-dịch buôn-bán trước khi hỏi ý cha mình. Chừng nào gặp sự khó, con liền đi hỏi cha và theo ý cha. Chừng nào phải cần tiền-bạc thỉnh-linh, con cũng đi xin cha. Con nhờ-cậy cha thế nào, thì cha giúp-đỡ con thế ấy. Vậy, con ấy trở nên giàu-có. Sau đó ít lâu con ít hỏi ý của cha nữa, vì nó không chịu phục cha, muốn theo ý của mình thôi. Nó không còn xin tiền-bạc nữa, nên cha không cho, rồi nó buôn thua bán lỗ, mất tiền nhiều cho đến nỗi bị khánh-tận. Anh em có lấy làm lạ không? Con trai ấy có phải là hình-ảnh của chính mình anh em không? Nếu vậy, phải coi chừng, phải ăn-năn và thưa với Cha ở trên trời rằng: «Xin Đức Giê-hô-va cứ làm ban-hữu và khuyên-bảo tôi.»

6 DÉCEMBRE, 1936

XÂY LẠI VÁCH THÀNH GIÊ - RU - SA - LEM

(Nê-hê-mi 4 : 6-9, 15-21)

CÂU GỐC:—Vi dân-sự chuyển thành làm công-việc

(Nê-hê-mi 4 : 6)

Gia-đình lễ-bái	3	Décembre	I Cô-rinh-tô 3 : 1-9
30 Novembre Nê-hê-mi 1 : 1-11	4	—	I Giăng 1 : 1-10
1 ^{er} Décembre — 2 : 1-20	5	—	Sứ-đồ 1 : 1-8
2 — — 4 : 1-23	6	—	Thi-thiên 95 : 1-11

Lời mở đầu.— Mười bốn năm sau khi Exo-ra trở về Giê-ru-sa-lem rồi, thì Nê-hê-mi đặt một đoàn dân từ Ba-by-lôn đến Giê-ru-sa-lem, xây lại vách thành đó và lập lại luật-pháp. Nê-hê-mi là một người sốt-sắng lắm đối với Đức Chúa Trời và với dân mình, là Y-so-ra-ên. Ông ở tại kinh-đô Su-sơ, và là một người cao-trọng lắm. Ông làm quan chước-lưu cho vua, nên có dịp tốt xin vua ban ơn cho dân Y-so-ra-ên được. Nê-hê-mi có xin phép về xứ Giu-đa để xây-cất thành đó lại. Vua bằng lòng và sai những quan tướng cùng các quân kỵ đi với ông. Nê-hê-mi là một người giàu-có. Ông làm quan tổng-trấn xứ Giu-đa được 12 năm, đầu vậy, ông khiêm-nhường trước mặt Chúa; ông hay cầu-nguyện và cũng có kiêng ăn.

Giải nghĩa từng câu một

Nê-hê-mi 4: 6.—«Chúng tôi xây-cất vách thành lại, vì dân-sự chuyển thành làm công-việc.» Nê-hê-mi đã bị kẻ thù-nghịch ngăn-trở nhiều phen đang khi dân-sự xây-cất vách ấy (Nê-hê-mi 2: 10, 19). Song Nê-hê-mi không ngã lòng; trái lại, ông cầu-nguyện nhiều với Đức Chúa Trời (Nê-hê-mi 4: 4, 5), nên họ xây xong vách thành đó được. Vì dân-sự đồng một ý với nhau, nên đã làm xong việc đó. Nếu tin-đồ muốn thắng kẻ thù-nghịch, thì phải làm hai điều: (1) Cầu-nguyện; (2) Đồng một ý với nhau mà làm việc.

Câu 7-8.—«Xây khi Sa-ba-lát...bay rằng việc tu-bổ vách thành tầu-tới, thì chúng nó lấy làm giận-dữ, bèn lập-lập nhau hết thấy dựng đến hầm đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho nó bị rối-loạn.» Kẻ thù-nghịch muốn hầm đánh Giê-ru-sa-lem và làm cho dân Giu-đa có sự loạn-lạc. Kẻ thù-nghịch đến thịnh-linh như vậy có thể làm cho những người Giu-đa đã hững-hờ không lo-lắng việc mình, sẽ hóa ra sơ-hãi, ngã lòng và thôi không làm việc nữa. Thế thì phần người còn có lòng dan-đĩ và làm việc cách mạnh-mẽ, buộc phải thôi sự xây-cất, không sao hoàn-thành được.

Câu 9.—«Nhưng chúng tôi cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời và lập kẻ ngày và đêm canh-giữ họ.» Nê-hê-mi với dân-sự cầu-nguyện và cất người canh-giữ. Sự cầu-nguyện là quan-hệ lắm cho con-cái của Chúa. Khi chúng ta gặp bất-kỳ cái chi, mà liền cầu-nguyện về cái ấy, thì Chúa

sẽ giúp-dỡ chúng ta chẳng sai. Bởi sự cầu-nguyện Đức Chúa Trời thường cứu con-cái Ngài (II Sử-ký 20: 1-4, 17, 22-24; 32: 20, 21). Dầu dân Giu-đa có cầu-xin Đức Chúa Trời bao-phủ và giúp-dỡ mình, nhưng họ cũng làm hỗn-phân mình, ấy là đặt kẻ canh-giữ. Đức Chúa Jê-sus có khuyên chúng ta thức canh và cầu-nguyện (Ma-thi-ơ 26: 41).

Câu 15.—«Thì hết thấy chúng tôi đều trở lại nơi vách thành, ai nấy về làm công-việc mình.» Câu 10-14 chép sự ngăn-trở của những người Giu-đa đã ngã lòng về công-việc mình. Nê-hê-mi định mỗi người xây-sửa phải đeo grom nơi lưng, và cũng sắp-đặt cách nào họ phải làm nếu kẻ thù-nghịch đến thịnh-linh (câu 19-23). Nê-hê-mi có đặt đủ người xung quanh vách thành ấy để gìn-giữ Giê-ru-sa-lem và vách thành. Ông cũng giục lòng họ hãy chiến-dấu và nhớ-cậy Đức Giê-hô-va, là Đấng sẽ cho họ thắng trận kẻ thù-nghịch (Lê-vi Ký 3: 22; 20: 3, 4, 13). Khi kẻ thù-nghịch nghe về sự sửa-sửa của Nê-hê-mi, thì họ bỏ ý mình, không hăm đánh Giê-ru-sa-lem, rồi dân-sự trở lại và làm công-việc mình. Nê-hê-mi giao cho mỗi người cai-quản một việc mình buộc phải làm, và họ làm trọn việc ấy, nên trong 52 ngày họ xây-cất xong vách thành ấy (Nê-hê-mi 6: 15). Nê-hê-mi có xưng ra cách khiêm-nhường rằng Đức Chúa Trời đáng khen bởi sự thắng trận của dân Giu-đa. Chỉ có một mình Đức Chúa Trời làm hồng được mưu của kẻ thù-nghịch. (II Sa-mu-ên 15: 31; I Cô 3: 19, 20).

Câu 16.—«Từ ngày đó, phần nửa số đầy-tớ tôi làm công-việc, còn phần nửa kia cầm cây giáo, khiên, cung và giáp.» «Đầy-tớ tôi» tức là quân hộ-vệ Nê-hê-mi, vì chính ông làm quan tổng-trấn (Nê-hê-mi 5: 10, 16). Phần nửa số đầy-tớ ông làm công-việc nơi vách thành, và phần nửa kia ông đặt làm lính canh nhiều chỗ. Các quan-trưởng đều đứng ở sau kẻ làm công-việc để có thể truyền lệnh chừng nào phải thôi kèn. Nê-hê-mi sắp-đặt mọi sự rất là chu-đáo.

Câu 17, 18.—«Những kẻ xây-sửa vách thành, những kẻ khiêng gánh và những kẻ chất lên, một tay thì làm công-việc, còn một tay thì cầm binh-khi mình.» Những kẻ xây-sửa ai nấy đều đeo grom nơi lưng.

Mỗi người làm việc xây-sửa thế nào, cũng phải làm linh thế ấy. Thí-dụ này tỏ rõ rằng mỗi con-cái của Đức Chúa Trời phải làm công-việc mình và cũng phải biết đánh trận nữa. Kẻ thù-nghịch chúng ta không phải là người ta mà thôi, song cũng là Sa-tan và các quỷ của nó nữa. Chúng ta phải làm công-việc cách sốt-sắng và đứng vững-vàng trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Êph. 6: 11-18; II Ti 2: 3; 4: 7), thì mới được thắng trận ma-quỉ.

Câu 19, 20.—«Công-việc thì lớn và dài, còn chúng ta làm rải-rác ở trên vách, người này cách xa người kia...Nơi nào các người nghe tiếng kèn, hãy nhóm lại cùng chúng ta ở đó, Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ chiến-đấu cho chúng ta.» Nê-hê-mi coi-sóc hết, ông giục lòng họ và nói chắc-chắn rằng Đức Chúa Trời sẽ chiến-đấu cho họ. Nê-hê-mi từng biết rằng sự đánh giặc ấy không phải thuộc về dân Giu-đa hay là chính mình ông, bên là của Đức Chúa Trời. Dân Giu-đa buộc phải làm công-việc mình và nhờ-cậy Chúa, rồi Chúa sẽ làm cho họ được thắng trận kẻ thù-nghịch. Nê-hê-mi có nhờ-cậy Đức Giê-hô-va, không có hồ-nghĩ chút nào hết (Xuất 14: 13, 14, 25; Lê-vi Ký 1: 30).

Câu 21.—«Phần nửa họ cầm cây giáo từ lúc rạng đông cho đến khi sao mọc.» Nê-hê-mi chia quân họ-vệ của mình ra làm hai đội, để làm công-việc và canh-giữ. Dân Giu-đa bền lòng làm công-việc và nhờ-cậy Đức Chúa Trời, nên được thành-công.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Chẳng có cái chi quan-trọng hơn cho tín-đồ bằng sự cầu-nguyện. Khi tín-đồ cầu-nguyện, canh-giữ và làm công-việc, thì chắc sẽ có phép lạ xảy ra. Dầu có sự ngăn-trở, cũng sẽ có sự thắng trận. Khi nào có sự ước-ao, sức-lực, sự vững-vàng và sự tin chắc, thì mình có thể thắng sự ngăn-trở được và làm việc cho xong. Nếu muốn xong việc, chúng ta đều phải có lòng mạnh-mẽ, cứ bước tới và giữ vững đức-tin. Mỗi tín-đồ cũng phải nhớ rằng mình có trách-nhiệm lớn đối với loài người ta và với Hội-Thánh. Tín-đồ phải hiệp với nhau mà rón sức hầu việc Chúa. Hiệp với nhau thì có sức mạnh.

Giải-quyết vấn-đề khó

Tín-đồ phải làm người linh giỏi của

Đức Chúa Jê-sus-Christ. Nếu vậy, phải cứ chực cho sẵn và cứ canh-giữ, vì kẻ thù-nghịch khôn-ngoaan lắm, vẫn kiếm cách làm hại tin-đồ của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Kẻ thù-nghịch không đánh chúng ta khi chúng ta chống-trả nó, bên là khi chúng ta không cần-thận, không nghĩ đến. Nó kiếm những chỗ mình không canh-giữ, những lúc mình không cần-thận, để thắng trận chúng ta lúc ấy. Thế thì chúng ta hãy canh-giữ luôn luôn. Đức Chúa Jê-sus-Christ và các sứ-đồ khuyên chúng ta hãy cứ thức canh (Ma-thi-ơ 26: 41; I Cô 16: 13). Khi chúng ta thức canh và cầu-nguyện, Đức Chúa Trời sẽ cho chúng ta được thắng trận Sa-tan và những quỷ của nó. Chúng ta đánh trận cùng chủ-quyền, cùng thế-lực, cùng vua-chúa của thế-gian, song mà cảm ơn Đức Chúa Trời, chúng ta có một Đấng lớn hơn ma-quỉ, ấy là Đức Chúa Jê-sus-Christ hằng sống của chúng ta (Êph. 6: 12-17).

Câu hỏi.—Nê-hê-mi là một người thế nào?—Cớ làm sao dân Giu-đa gặp nhiều sự ngăn-trở?—Nê-hê-mi có giúp đỡ dân Giu-đa thế nào?—Nê-hê-mi có giục lòng dân Giu-đa cách nào?—Họ xây-cất xong vách thành thế nào?

TIN SAU - CÙNG

Ai-tin.—Bồn-báo mới được tin cụ Mục-sư Jonathan Goforth, Thần-khoa Tấn-sĩ, nguyên giáo-sĩ ở nước Tàu và là thân-phụ bà D. I. Jeffrey, đã về nước Chúa trong một giấc ngủ, vào thượng-tuần tháng Octobre này.

Ba mươi năm trước, chính cụ đã giục lòng bồn-báo chủ-nhiệm dâng mình làm giáo-sĩ. Bồn-báo xin thành-thực kính viếng cụ và chia buồn cùng ông bà Hội-trưởng D. I. Jeffrey.—T. K. B.

Cầu - nguyện giúp nhau.—Tôi tên là Nguyễn-văn-Giáo, thuộc Hội Tin-Lành ở Long-xuyên, xin yêu-cầu quý ông bà anh chị trong Đấng Christ thương-xót mà cầu-nguyện giùm vợ tôi đau rất nặng, thầy thuốc Tây đã chạy rồi. Bây giờ còn trông-cậy nơi Chúa thôi.

Vậy, tôi xin quý ông bà hết lòng khẩn-đáo cho ý của Chúa được nên. Đa-ta!
—Nguyễn-văn-Giáo.